


# Màn hình Dell UltraSharp 25 USB-C - U2520D/U2520DR

## Hướng Dẫn Người Sử Dụng

Dòng máy: U2520D/U2520DR  
Dòng máy theo quy định: U2520Db



 **CHÚ Ý:** Thông tin **CHÚ Ý** cho biết thông tin quan trọng giúp bạn tận dụng tốt hơn máy tính của bạn.

 **THẬN TRỌNG:** Thông tin **THẬN TRỌNG** chỉ báo khả năng hư hại đến phần cứng hoặc mất dữ liệu nếu không làm theo các hướng dẫn.

 **CẢNH BÁO:** Thông tin **CẢNH BÁO** chỉ báo tiềm ẩn bị hư hỏng tài sản, bị thương hoặc tử vong.

**Bản quyền © 2020 Dell Inc. hoặc các công ty con của nó. Mọi quyền được bảo lưu.** Dell, EMC, và các thương hiệu khác là thương hiệu của Dell Inc. hoặc các công ty con của Dell. Tất cả các thương hiệu khác có thể là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.

2020 - 01

Rev. A00

# Nội dung

<b>Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn</b> . . . . .	<b>6</b>
Thành phần trong hộp . . . . .	6
Tính năng sản phẩm . . . . .	8
Nhận biết các bộ phận và điều khiển . . . . .	9
Nhìn từ phía trước . . . . .	9
Nhìn từ sau . . . . .	10
Nhìn từ phía bên . . . . .	11
Nhìn từ dưới . . . . .	12
Thông số màn hình . . . . .	14
Thông số độ phân giải . . . . .	16
Chế độ video được hỗ trợ . . . . .	16
Chế độ hiển thị cài sẵn . . . . .	16
Chế độ Truyền Phát Đa Luồng (MST) . . . . .	17
Thông số điện . . . . .	17
Đặc Điểm Vật Lý . . . . .	18
Đặc Tính Môi Trường . . . . .	19
Chế Độ Quản Lý Điện . . . . .	20
Chỉ Định Chân . . . . .	21
Khả năng cắm và chạy . . . . .	24
Giao Diện Cổng Kết Nối Đa Dạng (USB) . . . . .	24
Đầu nối USB 3.0 kết nối thiết bị ngoại vi . . . . .	25
Đầu nối USB Type-C . . . . .	25
Cổng USB . . . . .	26
Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD . . . . .	26
Hướng Dẫn Bảo Trì . . . . .	26
Vệ Sinh Màn Hình . . . . .	26



<b>Lắp đặt màn hình</b> . . . . .	<b>28</b>
<b>Lắp chân đế</b> . . . . .	<b>28</b>
<b>Kết nối màn hình của bạn</b> . . . . .	<b>31</b>
<b>Kết nối cáp DisplayPort (DisplayPort sang DisplayPort)</b> <b>(đối với U2520D)</b> . . . . .	<b>31</b>
<b>Kết nối cáp HDMI (đối với U2520DR)</b> . . . . .	<b>32</b>
<b>Kết nối cáp USB Type-C</b> . . . . .	<b>33</b>
<b>Kết nối màn hình có chức năng Truyền Phát Đa Luồng DP</b> <b>(MST)</b> . . . . .	<b>34</b>
<b>Kết nối màn hình có chức năng Truyền Phát Đa Luồng</b> <b>USB-C (MST)</b> . . . . .	<b>34</b>
<b>Quản lý cáp của bạn</b> . . . . .	<b>35</b>
<b>Tháo chân đế màn hình</b> . . . . .	<b>35</b>
<b>VESA treo tường (tùy chọn)</b> . . . . .	<b>36</b>
<b>Sử dụng màn hình</b> . . . . .	<b>37</b>
<b>Bật nguồn màn hình</b> . . . . .	<b>37</b>
<b>Sử dụng điều khiển trên bảng điều khiển trước</b> . . . . .	<b>37</b>
<b>Nút bảng điều khiển phía trước</b> . . . . .	<b>38</b>
<b>Sử Dụng Menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)</b> . . . . .	<b>39</b>
<b>Truy cập hệ thống menu</b> . . . . .	<b>39</b>
<b>Thông báo cảnh báo OSD</b> . . . . .	<b>53</b>
<b>Cài đặt độ phân giải tối đa</b> . . . . .	<b>56</b>
<b>Yêu cầu để xem hoặc phát lại nội dung HDR</b> . . . . .	<b>57</b>
<b>Sử dụng nghiêng, xoay và kéo thẳng</b> . . . . .	<b>58</b>
<b>Nghiêng, xoay</b> . . . . .	<b>58</b>
<b>Kéo thẳng</b> . . . . .	<b>59</b>
<b>Xoay màn hình</b> . . . . .	<b>59</b>
<b>Xoay theo chiều kim đồng hồ</b> . . . . .	<b>60</b>
<b>Xoay ngược chiều kim đồng hồ</b> . . . . .	<b>60</b>
<b>Điều chỉnh cài đặt hiển thị xoay cho hệ thống của</b> <b>bạn</b> . . . . .	<b>61</b>





<b>Xử lý sự cố</b> .....	<b>62</b>
Tự kiểm tra .....	62
Chẩn đoán tích hợp .....	63
Sạc Luôn bật USB Type-C .....	64
Vấn đề thường gặp .....	64
Vấn đề cụ thể theo sản phẩm .....	68
Vấn đề cụ thể với cổng kết nối đa dụng (USB) .....	69
<b>Phụ lục</b> .....	<b>71</b>
Thông báo FCC (Chi Hoa Kỳ) và thông tin quy định khác .....	71
Liên hệ với Dell .....	71



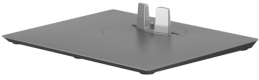


# Thông Tin Về Màn Hình Của Bạn

## Thành phần trong hộp

Màn hình của bạn có các phụ kiện đi kèm được nêu trong bảng dưới đây. Nếu có thành phần nào bị thiếu, hãy liên hệ bộ phận hỗ trợ kỹ thuật của Dell. Để biết thêm thông tin, hãy xem [Liên hệ với Dell](#).

-  **CHÚ Ý:** Một số phụ kiện có thể là tùy chọn và có thể không được giao kèm với màn hình của bạn. Một số tính năng có thể không có ở một số nước.
-  **CHÚ Ý:** Nếu bạn lắp chân đế mua từ nguồn khác, hãy làm theo các hướng dẫn lắp đặt đi kèm với chân đế đó.

	Màn hình
	Bộ nâng chân đế
	Bộ chân đế



	<p>Cáp nguồn (khác nhau tùy theo quốc gia)</p>
	<p>Cáp DisplayPort (DisplayPort sang DisplayPort, dành cho U2520D)</p>
	<p>Cáp HDMI (dành cho U2520DR)</p>
	<p>Cáp USB Type-C (lắp cổng USB trên màn hình)</p>
	<p>Cáp USB Type-C sang Type-A (lắp cổng USB trên màn hình)</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Hướng Dẫn Cài Đặt Nhanh</li> <li>• Báo cáo hiệu chuẩn nhà máy</li> <li>• Thông Tin An Toàn, Môi Trường Và Quy Định</li> </ul>



## Tính năng sản phẩm

Màn hình **Dell U2520D/U2520DR** có Bán Dẫn Màn Mỏng (TFT), ma trận chủ động, Màn Hình Hiển Thị Tinh Thể Lỏng (LCD), và đèn nền LED. Tính năng màn hình gồm có:

- Vùng nhìn được là 63,44 cm (25 in.) (đo chéo).  
Độ phân giải 2560 x 1440 (16:9), có thể hỗ trợ toàn màn hình cho độ phân giải thấp hơn.
- Góc nhìn rộng cho phép nhìn từ vị trí ngồi hoặc đứng.
- Gam màu 99% sRGB với E Delta trung bình < 2.
- Kết nối số với DisplayPort, USB Type-C và HDMI.
- Một USB Type-C cấp nguồn (PD 90 W) cho notebook tương thích trong khi tiếp nhận tín hiệu video và dữ liệu.
- Nghiêng, xoay, kéo cao, và khả năng điều chỉnh xoay.
- Mép vát siêu mỏng làm giảm khoảng cách mép vát khi sử dụng đa màn hình, cho phép dễ dàng thiết lập để có trải nghiệm xem đẹp mắt.
- Chân đế tháo rời và lỗ lắp 100 mm theo quy định của Hiệp Hội Tiêu Chuẩn Điện Tử Video (VESA™) mang tới giải pháp lắp ráp linh hoạt.
- Được trang bị 1 USB Type-C kết nối với máy tính, 1 cổng USB Type-C kết nối với thiết bị ngoại vi, và 3 cổng USB Type-A kết nối với thiết bị ngoại vi.
- Khả năng cảm và chạy nếu được hệ thống của bạn hỗ trợ.
- Điều chỉnh được Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD) để dễ dàng thiết lập và tối ưu hóa màn hình.
- Khóa nguồn và khóa nút OSD.
- Khe khóa an toàn.
- Khóa chân đế.
- Sử dụng 0,3 W điện chờ khi ở chế độ ngủ.
- DisplayHDR 400.
- Tối ưu khả năng làm dịu mắt với màn hình không nhấp nháy.

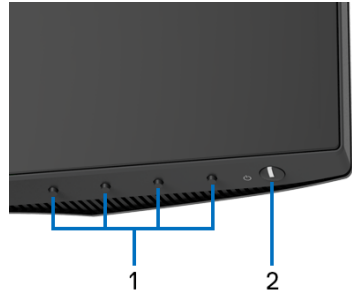
**⚠ CẢNH BÁO:** Hiệu ứng lâu dài có thể có của tia sáng xanh từ màn hình có thể gây hại cho mắt, như làm mờ, mỏi mắt do kỹ thuật số và vân vân. Tính năng **ComfortView** được thiết kế để giảm lượng ánh sáng xanh phát ra từ màn hình, để làm dịu mắt đến mức tối ưu.





# Nhận biết các bộ phận và điều khiển

Nhìn từ phía trước



Điều khiển trên bảng điều khiển phía trước

Nhãn	Mô tả
1	Nút chức năng (Để biết thêm thông tin, xem <a href="#">Sử dụng màn hình</a> )
2	Nút Bật/Tắt nguồn (có chỉ báo đèn LED)



## Nhìn từ sau

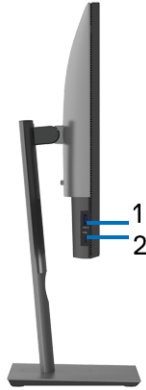


Nhìn từ sau có chân đế

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Lỗ lắp VESA (100 mm x 100 mm - Nắp VESA lắp phía sau)	Màn hình treo tường sử dụng bộ treo tường tương thích VESA (100 mm x 100 mm).
2	Nhãn quy định	Liệt kê các phê chuẩn theo quy định.
3	Nút nhả chân đế	Nhả chân đế khỏi màn hình.
4	Mã vạch, số sê-ri và nhãn Thẻ dịch vụ	Tham khảo nhãn này nếu bạn cần liên hệ với Dell để được hỗ trợ kỹ thuật.
5	Khe quản lý cáp	Sử dụng để quản lý dây cáp bằng cách luồn chúng vào qua các khe.



## Nhìn từ phía bên



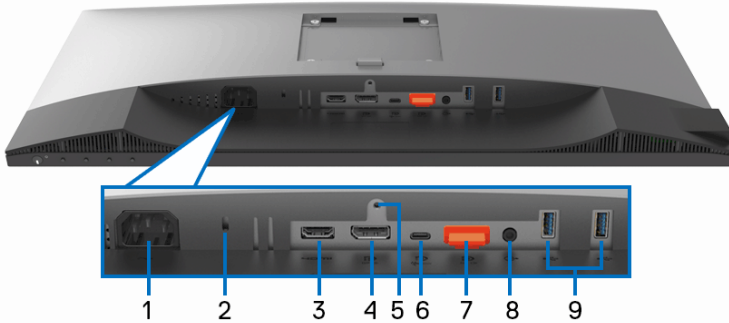
Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Cổng USB kết nối thiết bị ngoại vi có sạc nguồn	Kết nối để sạc thiết bị của bạn.
2	Cổng USB Type-C	Kết nối thiết bị USB.*

**CHÚ Ý:** Để sử dụng các cổng này, bạn phải kết nối cáp USB Type-C (kèm theo màn hình) vào cổng USB Type-C kết nối máy tính trên màn hình và vào máy tính của bạn.

\*Để tránh nhiễu tín hiệu, khi thiết bị USB không dây đã được kết nối vào cổng USB kết nối thiết bị ngoại vi, KHÔNG khuyến khích kết nối bất kỳ thiết bị USB nào khác vào (các) cổng ở gần.




## Nhìn từ dưới



### Nhìn từ dưới không có chân đế

Nhãn	Mô tả	Sử dụng
1	Đầu nối nguồn	Kết nối cáp nguồn (đi kèm với màn hình của bạn).
2	Khe khóa an toàn	Giữ an toàn màn hình với khóa an toàn (không có kèm khóa an toàn).
3	Cổng HDMI	Kết nối máy tính với cáp HDMI (đi kèm với U2520DR).
4	DisplayPort (vào)	Kết nối máy tính với cáp DisplayPort (đi kèm với U2520D).
5	Tính năng khóa chân đế	Để khóa chân đế với màn hình, sử dụng vít M3 x 6mm (vít không được đi kèm).
6	Cổng USB Type-C	Kết nối cáp USB Type-C đi kèm với màn hình vào máy tính hoặc thiết bị di động. Cổng này hỗ trợ công nghệ cấp nguồn USB Power Delivery, Dữ liệu, và tín hiệu video DisplayPort. Cổng USB 3.0 Type-C có tốc độ truyền nhanh nhất và chế độ thay thế DP 1.4 hỗ trợ độ phân giải tối đa 2560 x 1440 ở 60 Hz, PD 20 V/4,5 A, PD 20 V/3 A, 15 V/3 A, 9 V/3 A, 5 V/3 A. <b>CHÚ Ý:</b> USB Type-C không được hỗ trợ ở các phiên bản Windows trước Windows 10.



<p><b>7</b></p> 	<p>DisplayPort (ra)</p>	<p>Đầu ra DisplayPort cho màn hình hỗ trợ MST (truyền phát đa luồng). Để bật MST, xem "<a href="#">Kết nối màn hình có chức năng Truyền Phát Đa Luồng DP (MST)</a>".</p> <p><b>CHÚ Ý:</b> Tháo nút cao su khi sử dụng đầu nối ra DisplayPort.</p>
<p><b>8</b></p>	<p>Cổng ra dây âm thanh</p>	<p>Kết nối với loa.*</p>
<p><b>9</b></p>	<p>Cổng USB kết nối thiết bị ngoại vi (2)</p>	<p>Kết nối thiết bị USB.**</p> <p><b>CHÚ Ý:</b> Để sử dụng cổng này, bạn phải kết nối cáp USB Type-C (kèm theo màn hình) vào cổng USB Type-C kết nối máy tính trên màn hình và vào máy tính của bạn.</p>

\*Sử dụng tai nghe không được hỗ trợ cho đầu nối ra đường âm thanh.

\*\*Để tránh nhiễu tín hiệu, khi thiết bị USB không dây đã được kết nối vào cổng USB kết nối thiết bị ngoại vi, KHÔNG khuyến khích kết nối bất kỳ thiết bị USB nào khác vào (các) cổng ở gần.



## Thông số màn hình

<b>Kiểu</b>	<b>U2520D/U2520DR</b>
Kiểu màn hình	Ma trận chủ động - TFT LCD
Công nghệ màn hình	Công nghệ chuyển hướng trong mặt phẳng
Tỷ lệ khung hình	16:9
Hình ảnh xem được	
Chéo	634,4 mm (25 in.)
Chiều rộng (vùng hoạt động)	553,0 mm (21,77 in.)
Chiều cao (vùng hoạt động)	311,0 mm (12,24 in.)
Tổng khu vực	171983,0 mm <sup>2</sup> (266,57 in. <sup>2</sup> )
Khoảng cách điểm ảnh	0,216 mm x 0,216 mm
Điểm ảnh mỗi inch (PPI)	117,5
Góc nhìn	Thông thường 178° (dọc) Thông thường 178° (ngang)
Công suất chiếu sáng	350 cd/m <sup>2</sup> (thông thường)
Tỷ lệ tương phản	1000 đến 1 (thông thường)
Lớp phủ bản mặt	Chống lóa với độ cứng 3H
Đèn nền	Hệ thống đèn mép LED trắng
Thời gian phản hồi	8 ms (Bình thường) 5 ms (Nhanh)
Độ sâu màu	16,78 triệu màu
Gam màu	99% sRGB, 99% REC709, và 95% DCI-P3
Độ chính xác hiệu chỉnh	Delta E < 2 (trung bình)



Thiết bị tích hợp	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 2 x Cổng USB Type-C (kết nối máy tính: 1; kết nối thiết bị ngoại vi: 1)</li> <li>• 3 x Cổng USB 3.0 kết nối thiết bị ngoại vi (bao gồm 1 cổng hỗ trợ điện sạc)</li> </ul>
Kết nối	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 1 x DisplayPort phiên bản 1.4</li> <li>• 1 x DisplayPort (Ra) với MST</li> <li>• 1 x Cổng HDMI phiên bản 2.0</li> <li>• 1 x USB Type-C (Chế độ thay thế với DisplayPort 1.4, Power Delivery PD lên tới 90 W)*</li> <li>• 1 x Cổng USB Type-C kết nối thiết bị ngoại vi có công suất sạc 3 A (tối đa)</li> <li>• 1 x USB 3.0 với công suất sạc BC1.2 2 A (tối đa)</li> <li>• 2 x Cổng USB 3.0 kết nối thiết bị ngoại vi</li> <li>• 1 x Cổng ra dây âm thanh</li> </ul>
Độ rộng viền (mép màn hình đến vùng hoạt động)	7,3 mm (Trên cùng) 7,4 mm (Trái/Phải) 9,5 mm (Đáy)
Khả năng điều chỉnh	
Chân chỉnh chiều cao	130 mm
Nghiêng	-5° đến 21°
Khớp xoay	-45° đến 45°
Trục	-90° đến 90°
Tương Thích Dell Display Manager	Đễ Dàng Sắp Xếp và các tính năng chính khác
An ninh	Khe khóa bảo mật (khóa cáp bán riêng)

\*DisplayPort và USB Type-C (Chế độ thay thế với DisplayPort 1.4): Hỗ trợ âm thanh HDR/HBR3/DisplayPort 1.4/MST/DP.



## Thông số độ phân giải

<b>Kiểu</b>	<b>U2520D/U2520DR</b>
Phạm vi quét ngang	10 kHz đến 120 kHz (tự động)
Phạm vi quét dọc	48 Hz đến 75 Hz (tự động)
Độ phân giải cài đặt sẵn tối đa	2560 x 1440 ở 60 Hz

## Chế độ video được hỗ trợ

<b>Kiểu</b>	<b>U2520D/U2520DR</b>
Khả năng hiển thị video (HDMI & DisplayPort & chế độ thay thế USB Type-C)	480p, 480i, 576p, 576i, 720p, 1080i, 1080p, QHD

## Chế độ hiển thị cài sẵn

Chế độ hiển thị	Tần Số Quét Ngang (kHz)	Tần Số Quét Dọc (Hz)	Đồng Hồ Điểm Ảnh (MHz)	Cực Đồng Bộ (Ngang/ Dọc)
720 x 400	31,50	70,00	28,30	-/+
VESA, 640 x 400	31,50	60,00	25,20	-/-
VESA, 640 x 480	37,50	75,00	31,50	-/-
VESA, 800 x 600	37,90	60,30	40,00	+/+
VESA, 800 x 600	46,90	75,00	49,50	+/+
VESA, 1024 x 768	48,40	60,00	65,00	-/-
VESA, 1024 x 768	60,00	75,00	78,80	+/+
VESA, 1152 x 864	67,50	75,00	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	64,00	60,00	108,00	+/+
VESA, 1280 x 1024	80,00	75,00	135,00	+/+
VESA, 1600 x 1200	75,00	60,00	162,00	+/+
VESA, 1920 x 1080	67,50	60,00	148,50	+/+





VESA, 2048 x 1080	66,58	60,00	147,16	+/-
VESA, 2560 x 1440	88,80	60,00	241,50	+/-

### Chế độ Truyền Phát Đa Luồng (MST)

Màn Hình Nguồn MST	Số lượng tối đa màn hình bên ngoài có thể được hỗ trợ
	2560 x 1440 ở 60 Hz
2560 x 1440 ở 60 Hz	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 3 (Sử dụng USB Type-C)</li> <li>• 3 (Sử dụng DisplayPort)</li> </ul>

### Thông số điện

Kiểu	U2520D/U2520DR
Tín hiệu vào video	HDMI 2.0*/DisplayPort 1.4**, 600 mV cho mỗi đường vi sai, 100 ohm trở kháng vào cho mỗi cặp vi sai
Điện áp AC/tần số/dòng điện vào	100 VAC đến 240 VAC / 50 Hz hoặc 60 Hz $\pm$ 3 Hz / 2,5 A (thông thường)
Điện khởi động	<ul style="list-style-type: none"> <li>• 120 V: 40 A (Tối đa) ở 0°C (khởi động nguội)</li> <li>• 240 V: 80 A (Tối đa) ở 0°C (khởi động nguội)</li> </ul>

\*Không hỗ trợ thông số kỹ thuật tùy chọn HDMI 2.0, bao gồm HDMI Ethernet Channel (HEC), Audio Return Channel (ARC), tiêu chuẩn cho định dạng 3D và độ phân giải, và chuẩn cho độ phân giải rạp chiếu phim kỹ thuật số 4K.

\*\*Hỗ trợ âm thanh HDR/HBR3/DisplayPort 1.4/MST/DP.



## Đặc Điểm Vật Lý

Kiểu	U2520D/U2520DR
Kiểu cáp tín hiệu	<ul style="list-style-type: none"><li>Kỹ thuật số: DisplayPort, 20 chân (đối với U2520D)</li><li>Kỹ thuật số: HDMI, 19 chân (đối với U2520DR)</li><li>Universal Serial Bus: Type-C, 24 chân</li></ul>
<b>CHÚ Ý:</b> Màn hình Dell được thiết kế để hoạt động tối ưu với cáp video được vận chuyển cùng với màn hình. Vì Dell không có quyền kiểm soát các nhà cung cấp cáp khác nhau trên thị trường, loại vật liệu, đầu nối và quy trình được sử dụng để sản xuất các loại cáp này, Dell không kiểm tra hiệu suất video trên các cáp không được vận chuyển với màn hình Dell của bạn.	
<b>Kích thước (có chân đế)</b>	
Chiều cao (kéo dài)	512,9 mm (20,19 in.)
Chiều cao (thu gọn)	382,9 mm (15,08 in.)
Chiều rộng	567,7 mm (22,35 in.)
Chiều sâu	185,0 mm (7,28 in.)
<b>Kích thước (không có chân đế)</b>	
Chiều cao	332,1 mm (13,07 in.)
Chiều rộng	567,7 mm (22,35 in.)
Chiều sâu	49,9 mm (1,96 in.)
<b>Kích thước chân đế</b>	
Chiều cao (kéo dài)	418,4 mm (16,47 in.)
Chiều cao (thu gọn)	371,0 mm (14,61 in.)
Chiều rộng	245,0 mm (9,65 in.)
Chiều sâu	185,0 mm (7,28 in.)
Nền	245 mm x 185 mm (9,65 in. x 7,28 in.)
<b>Trọng lượng</b>	
Trọng lượng gồm bao bì	8,8 kg (19,40 lb)
Trọng lượng gồm bộ chân đế và cáp	6,4 kg (14,11 lb)



Trọng lượng không có bộ chân đế (Để tham khảo khi lắp tường hoặc lắp VESA - không có cáp)	4,2 kg (9,26 lb)
Trọng lượng của bộ chân đế	1,8 kg (3,97 lb)

## Đặc Tính Môi Trường

<b>Dòng máy</b>	<b>U2520D/U2520DR</b>
<b>Tiêu Chuẩn Tương Thích</b>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>Màn hình có chứng nhận ENERGY STAR</li> <li>EPEAT được đăng ký ở nơi có áp dụng. Việc đăng ký EPEAT khác nhau theo quốc gia. Xem <a href="http://www.epeat.net">www.epeat.net</a> để biết tình hình đăng ký theo quốc gia.</li> <li>Tuân thủ RoHS</li> <li>Màn hình chứng nhận TCO</li> <li>Màn hình không có BFR/PVC (trừ cáp bên ngoài)</li> <li>Màn hình bằng kính không có thạch tín và thủy ngân</li> </ul>	
<b>Nhiệt độ</b>	
Hoạt động	0°C đến 40°C (32°F đến 104°F)
Không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bảo quản: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F)</li> <li>Vận chuyển: -20°C đến 60°C (-4°F đến 140°F)</li> </ul>
<b>Độ ẩm</b>	
Hoạt động	10% đến 80% (không ngưng tụ)
Không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bảo quản: 5% đến 90% (không ngưng tụ)</li> <li>Vận chuyển: 5% đến 90% (không ngưng tụ)</li> </ul>
<b>Cao độ</b>	
Hoạt động	5000 m (16404 ft) (tối đa)
Không hoạt động	12192 m (40000 ft) (tối đa)
<b>Tản nhiệt</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>682,6 BTU/giờ (tối đa)</li> <li>81,9 BTU/giờ (thông thường)</li> </ul>



## Chế Độ Quản Lý Điện

Nếu bạn có card hoặc phần mềm hiển thị tuân thủ DPM™ của VESA cài đặt trong máy tính của bạn thì màn hình có thể tự động giảm tiêu thụ điện khi không sử dụng. Tính năng này được gọi là **Chế Độ Tiết Kiệm Điện\***. Nếu máy tính phát hiện có nhập liệu từ bàn phím, chuột hoặc các thiết bị nhập liệu khác, thì màn hình sẽ tự động khôi phục hoạt động. Bảng sau thể hiện mức tiêu thụ điện và báo hiệu của tính năng tiết kiệm điện tự động này.

Chế Độ VESA	Đồng Bộ Ngang	Đồng Bộ Dọc	Video	Đèn báo nguồn	Tiêu thụ điện
Hoạt động bình thường	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Trắng	200 W (tối đa)** 24 W (thông thường)
Chế độ tắt hoạt động	Không hoạt động	Không hoạt động	Trống	Trắng (phát sáng)	ít hơn 0,3 W
Tắt nguồn	-	-	-	Tắt	ít hơn 0,3 W

Tiêu Thụ Điện P <sub>on</sub>	20,6 W
Tổng năng lượng tiêu thụ (TEC)	66,2 kWh

\*Chỉ có thể đạt được mức tiêu thụ điện bằng không trong chế độ TẮT bằng cách rút cáp nguồn khỏi màn hình.

\*\*Tiêu thụ điện tối đa với mức chiếu sáng tối đa và USB hoạt động.

Tài liệu này chỉ cung cấp thông tin và thể hiện hiệu suất trong phòng thí nghiệm. Sản phẩm của bạn có thể thể hiện khác, tùy thuộc vào phần mềm, linh kiện và thiết bị ngoại vi mà bạn đặt hàng và không có nghĩa vụ phải cập nhật thông tin như vậy. Theo đó, khách hàng không nên dựa vào thông tin này để đưa ra các quyết định về dung sai điện hoặc những quyết định khác. Không có bảo đảm công khai hay ngụ ý về tính chính xác hay đầy đủ.



**CHÚ Ý:** Màn hình này được chứng nhận ENERGY STAR. Sản phẩm này đủ tiêu chuẩn ENERGY STAR trong cài đặt mặc định của nhà máy và có thể khôi phục bằng chức năng "Factory Reset" (Khôi Phục Cài Đặt Gốc) trong menu OSD. Việc thay đổi cài đặt mặc định của nhà máy hoặc bật các tính năng khác có thể làm tăng tiêu thụ điện vượt quá giới hạn chỉ định về ENERGY STAR.





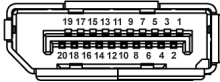
### **CHÚ Ý:**

**P<sub>on</sub>:** Tiêu thụ điện của Chế Độ Bật như quy định trong phiên bản ENERGY STAR 8.0.

**TEC:** Tổng tiêu thụ điện bằng kWh như quy định trong phiên bản ENERGY STAR 8.0.

## **Chỉ Định Chân**

### **Đầu nối DisplayPort (vào)**

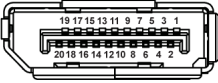


<b>Số Chân</b>	<b>Mặt 20 chân của cáp tín hiệu kết nối</b>
<b>1</b>	ML3 (n)
<b>2</b>	GND
<b>3</b>	ML3 (p)
<b>4</b>	ML2 (n)
<b>5</b>	GND
<b>6</b>	ML2 (p)
<b>7</b>	ML1 (n)
<b>8</b>	GND
<b>9</b>	ML1 (p)
<b>10</b>	ML0 (n)
<b>11</b>	GND
<b>12</b>	ML0 (p)
<b>13</b>	GND
<b>14</b>	GND
<b>15</b>	AUX (p)
<b>16</b>	GND
<b>17</b>	AUX (n)
<b>18</b>	Phát Hiện Cắm Nóng



<b>19</b>	Re-PWR
<b>20</b>	+3,3 V DP_PWR

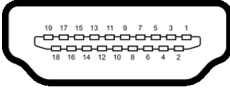
### Đầu nối DisplayPort (ra)



Số chân	Mặt 20 chân của cáp tín hiệu kết nối
<b>1</b>	ML0 (p)
<b>2</b>	GND
<b>3</b>	ML0 (n)
<b>4</b>	ML1 (p)
<b>5</b>	GND
<b>6</b>	ML1 (n)
<b>7</b>	ML2 (p)
<b>8</b>	GND
<b>9</b>	ML2 (n)
<b>10</b>	ML3 (p)
<b>11</b>	GND
<b>12</b>	ML3 (n)
<b>13</b>	CONFIG1
<b>14</b>	CONFIG2
<b>15</b>	AUX CH (p)
<b>16</b>	GND
<b>17</b>	AUX CH (n)
<b>18</b>	Phát Hiện Cắm Nóng
<b>19</b>	Hồi
<b>20</b>	DP_PWR



## Đầu nối HDMI



Số Chân	Mặt 19 chân của cáp tín hiệu kết nối
1	DỮ LIỆU TMDS 2+
2	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 2
3	DỮ LIỆU TMDS 2-
4	DỮ LIỆU TMDS 1+
5	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 1
6	DỮ LIỆU TMDS 1-
7	DỮ LIỆU TMDS 0+
8	LỚP CHẮN DỮ LIỆU TMDS 0
9	DỮ LIỆU TMDS 0-
10	ĐỒNG HỒ TMDS+
11	LỚP CHẮN ĐỒNG HỒ TMDS
12	ĐỒNG HỒ TMDS-
13	CEC
14	Dự trữ (N.C. trên thiết bị)
15	ĐỒNG HỒ DDC (SCL)
16	DỮ LIỆU DDC (SDA)
17	DDC/CEC Nối đất
18	+5 V NGUỒN
19	PHÁT HIỆN CẢM NÓNG



## Khả năng cắm và chạy


Bạn có thể cài đặt màn hình vào bất kỳ hệ thống nào tương thích với khả năng Cắm và Chạy. Màn hình sẽ tự cung cấp cho hệ thống máy tính Dữ Liệu Nhận Biết Hiển Thị Mở Rộng (EDID) sử dụng các giao thức Kênh Dữ Liệu Hiển Thị (DDC) để hệ thống có thể tự động cấu hình và tối ưu hóa các cài đặt màn hình. Hầu hết các cài đặt màn hình là tự động; bạn có thể chọn cài đặt khác nếu muốn. Để biết thêm thông tin về việc thay đổi cài đặt màn hình, xem [Sử dụng màn hình](#).

## Giao Diện Cổng Kết Nối Đa Dụng (USB)

Phần này cung cấp cho bạn thông tin về các cổng USB có trên màn hình.

 **CHÚ Ý:** Màn hình này tương thích USB 3.0 tốc độ cực nhanh.

Tốc Độ Truyền	Tốc độ dữ liệu	Tiêu thụ điện*
Tốc độ rất nhanh	5 Gbps	4,5 W (Tối đa, mỗi cổng)
Tốc độ cao	480 Mbps	4,5 W (Tối đa, mỗi cổng)
Tốc độ đầy đủ	12 Mbps	4,5 W (Tối đa, mỗi cổng)

\*Lên đến 2 A trên cổng USB kết nối thiết bị ngoại vi (có biểu tượng pin ) với các thiết bị tuân thủ BC1.2 hoặc các thiết bị USB bình thường.

USB Type-C	Mô tả
Video	DisplayPort 1.4*
Dữ liệu	USB 3.0
Power Delivery (PD)	Lên đến 90 W

\*Hỗ trợ âm thanh HDR/HBR3/DisplayPort 1.4/MST/DP.



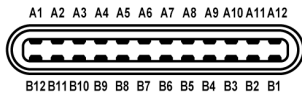


## Đầu nối USB 3.0 kết nối thiết bị ngoại vi



Số Chân	Mặt 9 chân của đầu nối
1	VCC
2	D-
3	D+
4	GND
5	SSRX-
6	SSRX+
7	GND
8	SSTX-
9	SSTX+

## Đầu nối USB Type-C




Số Chân	Tên Tín Hiệu	Số Chân	Tên Tín Hiệu
A1	GND	B1	GND
A2	TX1+	B2	TX2+
A3	TX1-	B3	TX2-
A4	VBUS	B4	VBUS
A5	CC1	B5	CC2
A6	D+	B6	D+
A7	D-	B7	D-
A8	SBU1	B8	SBU2
A9	VBUS	B9	VBUS




A10	RX2-	B10	RX1-
A11	RX2+	B11	RX1+
A12	GND	B12	GND

## Cổng USB

- 1 USB Type-C kết nối máy tính - đáy
- 1 USB Type-C kết nối thiết bị ngoại vi - bên
- 3 kết nối thiết bị ngoại vi - đáy (2) và phía bên (1)

Cổng nạp nguồn - cổng có biểu tượng pin ; hỗ trợ khả năng nạp điện 2 A nhanh, nếu thiết bị tương thích BC1.2.

 **CHÚ Ý:** Chức năng USB 3.0 đòi hỏi máy tính phải hỗ trợ USB 3.0.

 **CHÚ Ý:** Các cổng USB của màn hình này chỉ hoạt động khi màn hình đang bật hoặc ở trong chế độ tiết kiệm điện. Nếu bạn Tắt màn hình và sau đó Bật lại, các thiết bị ngoại vi kèm theo có thể mất một vài giây để khôi phục chức năng bình thường.

## Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD

Trong quá trình sản xuất màn hình LCD, đôi khi có một hoặc nhiều điểm ảnh bị cố định ở một trạng thái không thay đổi, khó có thể nhìn thấy và không ảnh hưởng đến chất lượng hiển thị hoặc khả năng sử dụng. Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD, xem [www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors).

## Hướng Dẫn Bảo Trì

### Vệ Sinh Màn Hình

 **THẬN TRỌNG:** Đọc và làm theo [Hướng dẫn về an toàn](#) trước khi vệ sinh màn hình.

 **CẢNH BÁO:** Trước khi vệ sinh màn hình, rút cáp nguồn màn hình ra khỏi ổ điện.

Để biết cách làm tốt nhất, hãy làm theo các hướng dẫn trong danh sách dưới đây trong khi mở hộp, vệ sinh hoặc xử lý màn hình của bạn:

- Để vệ sinh màn hình chống tĩnh điện của bạn, nhúng nhẹ miếng vải mềm, sạch vào nước. Nếu có thể, sử dụng vải mỏng vệ sinh màn hình đặc biệt hoặc dung dịch phù hợp với lớp phủ chống tĩnh điện. Không sử dụng benzen, chất tẩy rửa, amoniac, chất tẩy rửa mài mòn, hoặc khí nén.



- Sử dụng vải nhúng nước ấm để vệ sinh màn hình. Tránh sử dụng bất cứ chất tẩy rửa nào do một số chất tẩy rửa để lại lớp màng trên màn hình.
- Nếu bạn thấy có lớp bột trắng khi mở hộp màn hình, hãy lau bằng miếng vải.
- Thao tác cẩn thận với màn hình do màn hình màu hơi tối có thể bị trầy xước và để lại vết trầy màu trắng có màu sáng hơn màu sáng của màn hình.
- Để giúp duy trì chất lượng hình ảnh tốt nhất trên màn hình, sử dụng hình nền bảo vệ màn hình tự động thay đổi và tắt màn hình khi không sử dụng.



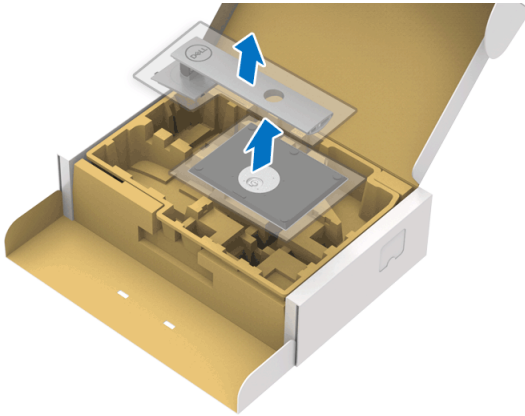
# Lắp đặt màn hình

## Lắp chân đế

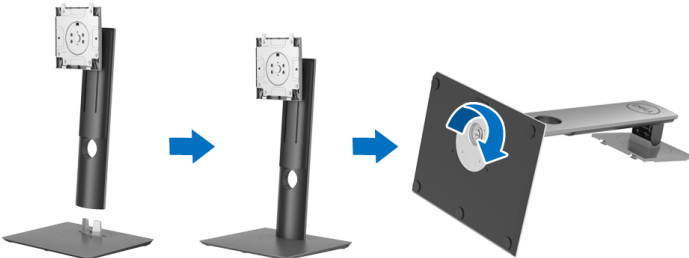
- CHÚ Ý:** Chân đế không được lắp đặt tại nhà máy khi được vận chuyển.
- CHÚ Ý:** Các hướng dẫn sau đây chỉ được dùng để lắp chân đế đi kèm với màn hình của bạn. Nếu bạn lắp chân đế mua từ nguồn khác, hãy làm theo các hướng dẫn lắp đặt đi kèm với chân đế đó.

Để lắp chân đế màn hình:

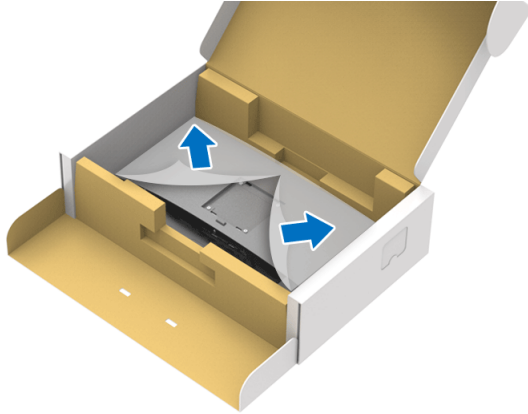
1. Làm theo hướng dẫn trên nắp thùng carton để tháo chân đế khỏi đệm trên giữ nó.
2. Tháo bộ nâng chân đế và bộ chân đế khỏi lớp đệm hộp.



3. Lắp các phần bên chân đế vào hoàn toàn khe chân đế.
4. Nâng tay cầm vít lên và xoay vít theo chiều kim đồng hồ.
5. Sau khi siết chặt vít, gập tay cầm vít xuống phần thụ vào.

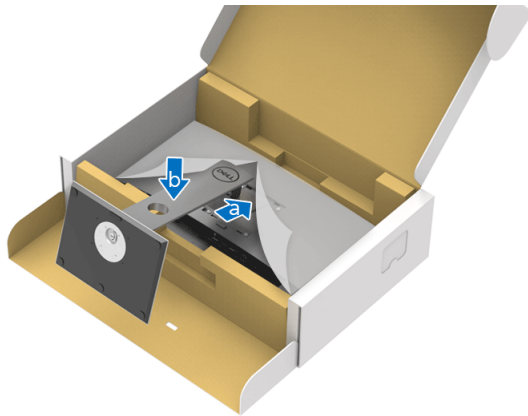


6. Nhấc nắp, như minh họa, để tiếp cận khu vực VESA để lắp bộ chân đế.

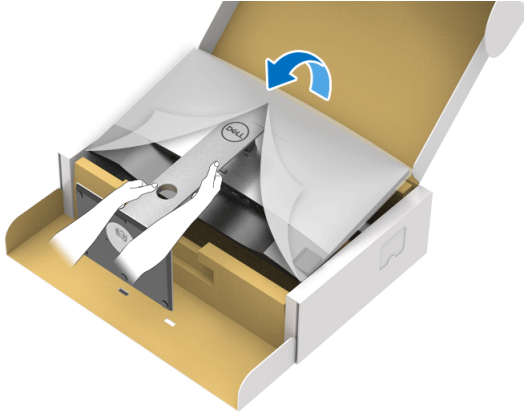


7. Gắn bộ chân đế vào màn hình.

- a. Lắp hai tab ở phần trên của chân đế vào rãnh phía sau màn hình.
- b. Ấn chân đế xuống cho đến khi nó khớp vào vị trí.

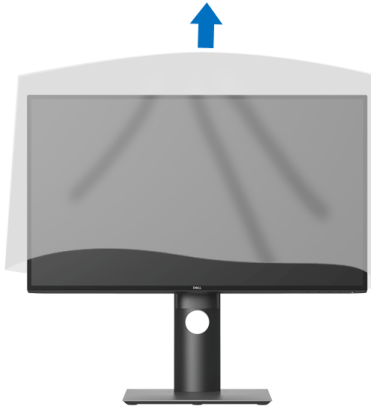


8. Đặt màn hình thẳng đứng.



**CHÚ Ý:** Nhấc màn hình cẩn thận để nó không bị trượt hoặc rơi.

9. Tháo nắp khỏi màn hình.



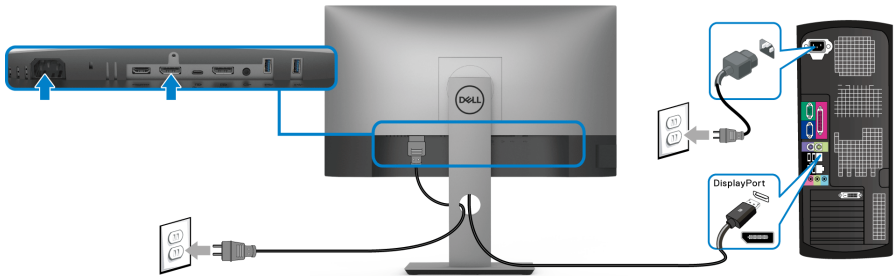
## Kết nối màn hình của bạn







- ⚠ **CẢNH BÁO:** Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo [Hướng dẫn về an toàn](#).
- ✍ **CHÚ Ý:** Màn hình Dell được thiết kế để hoạt động tối ưu với đi kèm trong hộp của Dell. Dell không đảm bảo chất lượng và hiệu suất video khi sử dụng cáp không phải của Dell.
- ✍ **CHÚ Ý:** Luồn cáp qua khe quản lý cáp trước khi kết nối chúng.
- ✍ **CHÚ Ý:** Không kết nối tất cả các cáp vào máy tính cùng một lúc.
- ✍ **CHÚ Ý:** Các đồ họa được sử dụng chỉ cho mục đích minh họa. Giao diện của các máy tính có thể thay đổi.

Để kết nối với màn hình của bạn với máy tính:



1. Tắt máy tính của bạn và ngắt kết nối cáp nguồn.
2. Kết nối loại DisplayPort, HDMI, hoặc cáp USB Type-C từ màn hình của bạn vào máy tính.

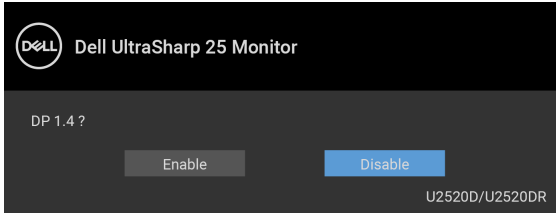
### Kết nối cáp DisplayPort (DisplayPort sang DisplayPort) (đối với U2520D)



- ✍ **CHÚ Ý:** Cài đặt mặc định ra khỏi nhà máy là DP 1.4 (hỗ trợ DP 1.2). Nếu màn hình không hiển thị nội dung nào sau khi cáp DisplayPort được kết nối, làm theo các bước bên dưới để thay đổi cài sang DP 1.1:
  - Nhấn nút bất kỳ (trừ nút ) để kích hoạt menu OSD.
  - Sử dụng nút  và  để làm nổi bật **Input Source (Nguồn Đầu Vào)**, sau đó sử dụng nút  để vào menu phụ.
  - Sử dụng nút  và  để làm nổi bật **DP**.

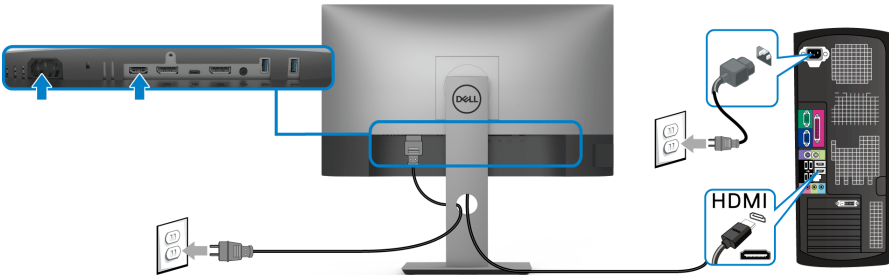


- Nhấn và giữ nút  trong khoảng 10 giây, và thông báo cấu hình DisplayPort sẽ xuất hiện.
- Sử dụng nút  để chọn **Disable (Đóng)** và thay đổi cài đặt.










Lặp lại các bước trên để thay đổi cài đặt định dạng DisplayPort nếu cần.

### Kết nối cáp HDMI (đối với U2520DR)



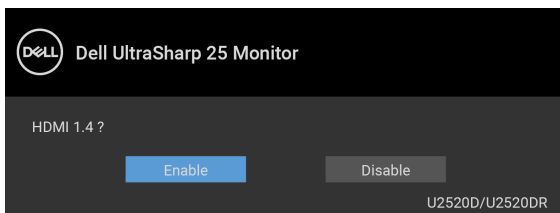
**CHÚ Ý:** Cài đặt mặc định ra khỏi nhà máy của là HDMI 2.0. Nếu màn hình không hiển thị nội dung sau khi cáp HDMI được kết nối, làm theo các bước bên dưới để thay đổi cài đặt từ HDMI 2.0 sang HDMI 1.4:

- Nhấn nút bất kỳ (trừ nút ) để kích hoạt menu OSD.
- Sử dụng nút  và  để làm nổi bật **Input Source (Nguồn Đầu Vào)**, sau đó sử dụng nút  để vào menu phụ.
- Sử dụng nút  và  để làm nổi bật **HDMI**.
- Nhấn và giữ nút  trong khoảng 10 giây, và thông báo cấu hình HDMI sẽ xuất hiện.



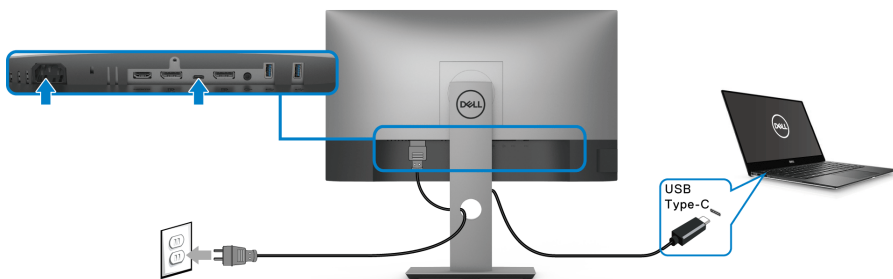


- Sử dụng  nút để chọn **Enable (Mở)** và thay đổi cài đặt.



Lặp lại các bước trên để thay đổi cài đặt định dạng HDMI nếu cần.

## Kết nối cáp USB Type-C

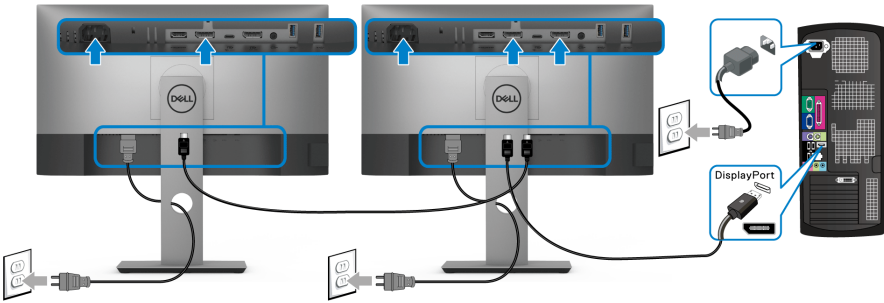


### CHÚ Ý: Chỉ sử dụng cáp USB Type-C đi kèm với màn hình.

- Cổng này hỗ trợ Chế độ thay thế DisplayPort (Chỉ DP 1.4 tiêu chuẩn).
- Cổng tuân thủ cấp nguồn USB Type-C (PD bản 3.0) cấp nguồn tới 90 W.
- Nếu notebook của bạn cần hơn 90 W để hoạt động được và pin bị hết, nó có thể không được cấp nguồn hoặc được sạc với cổng USB PD của màn hình này.



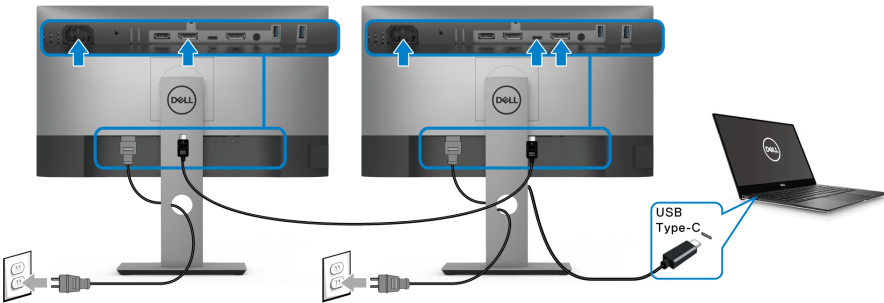
## Kết nối màn hình có chức năng Truyền Phát Đa Luồng DP (MST)



**CHÚ Ý:** Màn hình này hỗ trợ tính năng DP MST. Để sử dụng tính năng này, các đồ họa máy tính của bạn phải theo chuẩn DP 1.2 có tùy chọn MST.

**CHÚ Ý:** Tháo nút cao su khi sử dụng đầu nối ra DP.

## Kết nối màn hình có chức năng Truyền Phát Đa Luồng USB-C (MST)



**CHÚ Ý:** Số lượng màn hình tối đa được hỗ trợ qua MST tùy thuộc vào băng thông của nguồn USB-C.

**CHÚ Ý:** Tháo nút cao su khi sử dụng đầu nối ra DP.



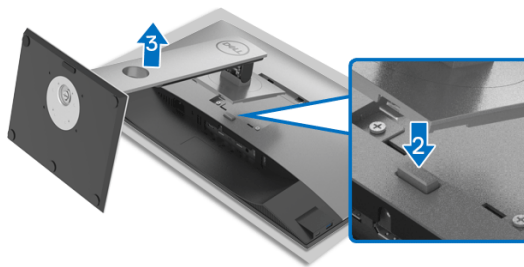
## Quản lý cáp của bạn



Sau khi lắp tất cả các cáp cần thiết vào màn hình và máy tính của bạn, (Xem [Kết nối màn hình của bạn](#) về lắp cáp) sắp xếp tất cả các loại cáp như minh họa ở trên.

## Tháo chân đế màn hình

- ✎ **CHÚ Ý:** Để tránh làm xước màn LCD khi tháo chân đế, đảm bảo phải đặt màn hình trên bề mặt sạch, mềm.
- ✎ **CHÚ Ý:** Các hướng dẫn sau đây chỉ được dùng để lắp chân đế đi kèm với màn hình của bạn. Nếu bạn lắp chân đế mua từ nguồn khác, hãy làm theo các hướng dẫn lắp đặt đi kèm với chân đế đó.



Để tháo chân đế:

1. Đặt màn hình lên miếng vải hoặc đệm mềm.
2. Nhấn và giữ nút nhả chân đế.
3. Nhấc chân đế ra khỏi màn hình.



## VESA treo tường (tùy chọn)



(Kích thước vít: M4 x 10 mm).

Tham khảo hướng dẫn đi kèm với bộ treo tường tương thích VESA.

1. Đặt khung màn hình lên miếng vải hoặc đệm mềm trên bề mặt phẳng và chắc chắn.
2. Tháo chân đế. (Xem [Tháo chân đế màn hình](#))
3. Sử dụng một tuốc nơ vít Phillips đầu tròn để tháo bốn vít bảo vệ nắp nhựa.
4. Lắp giá treo tường của bộ giá đỡ treo tường vào màn hình.
5. Treo màn hình lên tường. Để biết thêm thông tin, xem tài liệu hướng dẫn được cung cấp với bộ dụng cụ treo tường.

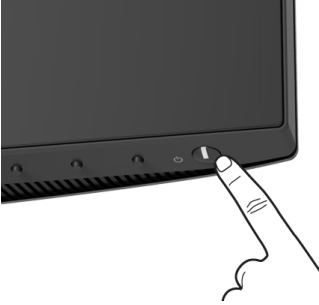
**CHÚ Ý:** Chỉ sử dụng với giá treo tường có trong danh sách UL hoặc CSA hoặc GS, có khả năng chịu trọng lượng hoặc tải tối thiểu 16,8 kg.



# Sử dụng màn hình

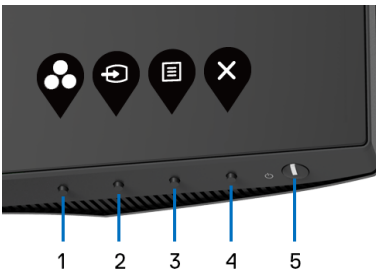
## Bật nguồn màn hình

Nhấn nút Nguồn để bật màn hình.




## Sử dụng điều khiển trên bảng điều khiển trước





Sử dụng nút điều khiển trên mặt trước của màn hình để điều chỉnh các cài đặt.



Bảng dưới đây mô tả các nút ở bảng điều khiển trước:

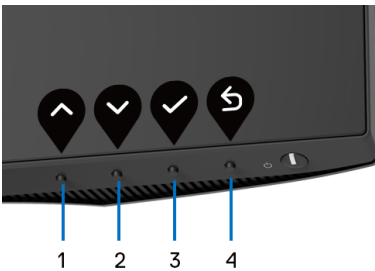
Nút bảng điều khiển phía trước	Mô tả
1  <b>Phím tắt/ Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)</b>	Sử dụng nút này để lựa chọn từ một danh sách các chế độ màu cài đặt trước.





2	 <b>Phím tắt/ Input Source (Nguồn Đầu Vào)</b>	Dùng nút này để chọn từ danh sách các tín hiệu video có thể được kết nối với màn hình của bạn.
3	 <b>Menu</b>	Sử dụng nút <b>MENU</b> để khởi chạy Hiển thị trên màn hình (OSD). Xem <a href="#">Truy cập hệ thống menu</a> .
4	 <b>Thoát</b>	Sử dụng nút này để thoát menu chính OSD.
5	 <b>Nguồn (có đèn báo nguồn)</b>	Sử dụng nút <b>Nguồn</b> để <b>Bật</b> và <b>Tắt</b> màn hình. Đèn trắng cho biết màn hình là <b>Bật</b> và hoạt động hoàn toàn. Đèn trắng sáng báo hiệu chế độ tiết kiệm điện.

### Nút bảng điều khiển phía trước

Sử dụng các nút trên mặt trước của màn hình để điều chỉnh các cài đặt hình ảnh.



Nút bảng điều khiển phía trước	Mô tả
1  <b>Lên</b>	Sử dụng nút <b>Lên</b> để điều chỉnh (tăng phạm vi) các mục trong menu OSD.
2  <b>Xuống</b>	Sử dụng nút <b>Xuống</b> để điều chỉnh (giảm phạm vi) các mục trong menu OSD.



3



Nhấp vào nút **OK** để xác nhận lựa chọn.

**OK**

4




Sử dụng nút **Quay lại** để trở lại menu trước.

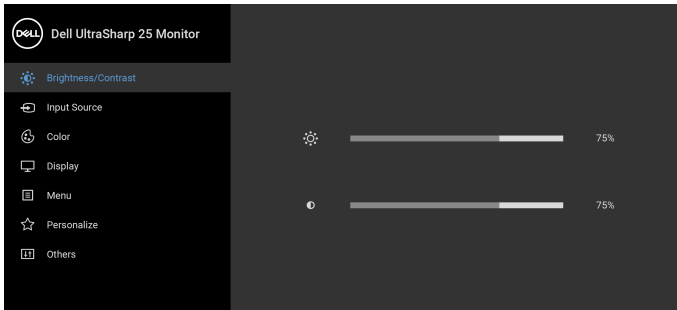
**Quay lại**



## Sử Dụng Menu Hiển Thị Trên Màn Hình (OSD)




### Truy cập hệ thống menu


 **CHÚ Ý:** Nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó tiến tới menu khác hoặc thoát menu OSD, màn hình sẽ tự động lưu những thay đổi đó. Những thay đổi cũng được lưu nếu bạn thay đổi các cài đặt và sau đó chờ cho menu OSD biến mất.



1. Nhấn nút  để khởi chạy menu OSD và hiển thị menu chính.





2. Nhấn nút  và  để di chuyển giữa các tùy chọn cài đặt. Khi bạn di chuyển từ biểu tượng này sang biểu tượng khác, tên tùy chọn được đánh dấu nổi bật. Xem bảng dưới đây về danh sách đầy đủ của tất cả các tùy chọn có sẵn cho màn hình.


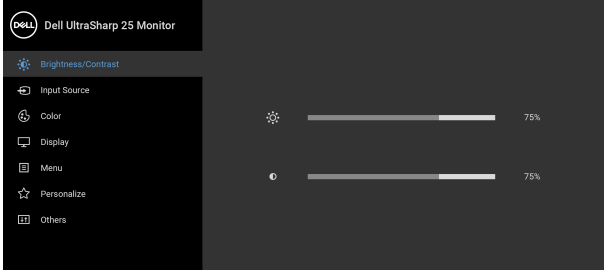
3. Nhấn nút  hoặc  hoặc  một lần để kích hoạt tùy chọn được đánh dấu nổi bật.

 **CHÚ Ý:** Các nút định hướng (và nút OK) được hiển thị có thể khác tùy theo menu đã chọn. Sử dụng các nút có sẵn để thực hiện lựa chọn.

4. Sử dụng nút  và  để chọn thông số mong muốn.





- Nhấn  để vào menu phụ và sau đó sử dụng các nút định hướng, theo các chỉ báo trên menu, để thực hiện thay đổi.
- Chọn nút  để quay trở lại menu chính.

Biểu tượng	Menu và Menu phụ	Mô tả
	<b>Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)</b>	Sử dụng menu này để kích hoạt điều chỉnh <b>Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)</b> . 



### Brightness (Độ sáng)

**Brightness (Độ sáng)** điều chỉnh độ sáng của đèn nền.

Nhấn nút  để tăng độ sáng và nhấn nút  để giảm độ sáng (tối thiểu 0 / tối đa 100).



**CHÚ Ý:** Điều chỉnh bằng tay **Brightness (Độ sáng)** bị tắt khi **Smart HDR (HDR thông minh)** được kích hoạt.





## Contrast (Độ tương phản)

Trước tiên, điều chỉnh **Brightness (Độ sáng)**, điều chỉnh **Contrast (Độ tương phản)** chỉ khi cần điều chỉnh thêm.

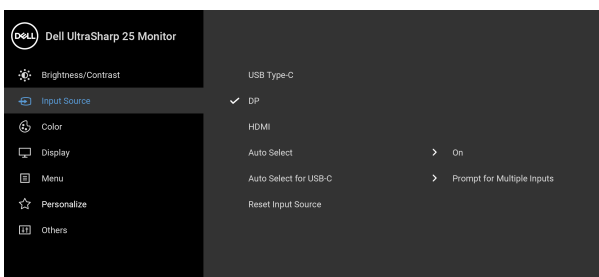
Nhấn nút  để tăng độ tương phản và nhấn nút  để giảm độ tương phản (tối thiểu 0 / tối đa 100).

Chức năng **Contrast (Độ tương phản)** điều chỉnh mức độ khác nhau giữa độ tối và độ sáng trên màn hình.




## Input Source (Nguồn Đầu Vào)


Sử dụng menu **Input Source (Nguồn Đầu Vào)** để chọn giữa các tín hiệu video khác nhau có thể được kết nối với màn hình của bạn.




## USB Type-C

Chọn đầu vào **USB Type-C** khi bạn sử dụng đầu nối USB Type-C. Nhấp vào nút  để xác nhận chọn.

## DP

Chọn đầu vào **DP** khi bạn sử dụng đầu nối DisplayPort (DP). Nhấp vào nút  để xác nhận chọn.

## HDMI

Chọn đầu vào **HDMI** khi bạn sử dụng đầu nối HDMI. Nhấp vào nút  để xác nhận chọn.

## Auto Select (Tự Động chọn)

Bật chức năng này sẽ cho phép bạn quét tìm các nguồn đầu vào có sẵn.



---

### Auto Select for USB-C (Tự Động Chọn cho USB-C)

Cho phép bạn đặt Auto Select for USB-C (Tự Động Chọn cho USB-C) thành:

- **Prompt for Multiple Inputs (Nhắc cho Nhiều Đầu Vào):** Luôn hiển thị thông báo "**Switch to USB-C Video Input**" (**Chuyển Sang Đầu Vào Video USB-C**) để có thể chọn chuyển hay không.
- **Yes (Có):** Luôn chuyển sang đầu vào video USB-C (không hỏi) khi cáp USB Type-C được kết nối.
- **No (Không):** Không bao giờ tự động chuyển sang đầu vào video USB-C khi cáp USB Type-C được kết nối.

**CHÚ Ý: Auto Select for USB-C (Tự Động Chọn cho USB-C)** chỉ khả dụng khi **Auto Select (Tự Động Chọn)** đang bật.

---

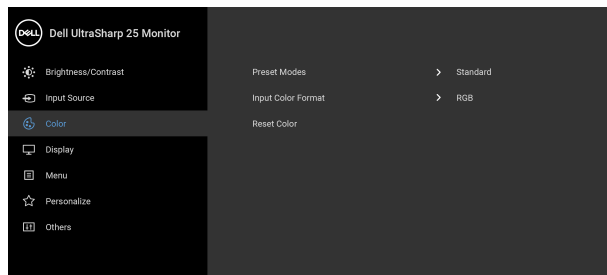
### Reset Input Source (Đặt Lại Nguồn Đầu Vào)

Đặt lại cài đặt đầu vào của màn hình của bạn về cài đặt gốc.



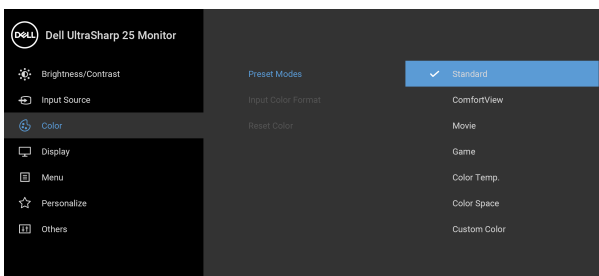
### Color (Màu)

Sử dụng **Color (Màu)** để điều chỉnh chế độ cài đặt màu.



## Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)

Cho phép bạn chọn từ một danh sách các chế độ màu cài đặt trước.



- **Standard (Tiêu chuẩn):** Tải cài đặt màu mặc định của màn hình. Đây là chế độ cài đặt trước mặc định.
- **ComfortView:** Giảm mức ánh sáng xanh phát ra từ màn hình để xem thoải mái hơn cho đôi mắt của bạn.

**CẢNH BÁO:** Các ảnh hưởng lâu dài có thể xảy ra đối với phát xạ ánh sáng xanh từ màn hình có thể gây thương tích cá nhân như làm căng mắt kỹ thuật số, mỏi mắt và tổn thương mắt. Sử dụng màn hình trong thời gian dài cũng có thể gây đau ở các bộ phận của cơ thể như cổ, cánh tay, lưng và vai.


Để giảm nguy cơ mỏi mắt và đau cổ/tay/lưng/vai từ việc sử dụng màn hình trong thời gian dài, bạn nên:

1. Ngồi cách màn hình khoảng 20 đến 28 in. (50 - 70 cm).
2. Nháy mắt thường xuyên để làm ẩm mắt hoặc làm ướt mắt bằng nước sau khi sử dụng màn hình lâu dài.
3. Nghỉ giải lao thường xuyên và đều đặn 20 phút mỗi hai giờ.





---

## Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)

4. Không nhìn vào màn hình và nhìn vào một vật ở xa cách 20 feet trong ít nhất 20 giây ở các lần nghỉ.
  5. Thực hiện các động tác co duỗi để làm giảm căng thẳng ở cổ, tay, lưng, vai trong giờ giải lao.
- **Movie (Phim):** Tải cài đặt màu lý tưởng cho phim.
  - **Game (Trò chơi):** Tải cài đặt màu lý tưởng cho hầu hết các ứng dụng chơi trò chơi.
  - **Color Temp. (Nhiệt Độ Màu):** Cho phép bạn chọn nhiệt độ màu: 5000K, 5700K, 6500K, 7500K, 9300K và 10000K. Nhấp vào nút  để xác nhận chọn.
  - **Color Space (Không gian màu):** Cho phép bạn đặt không gian màu sang:
    - **sRGB:** khớp với 99% sRGB.
    - **DCI-P3:** tái tạo 95% chuẩn màu rạp kỹ thuật số DCI-P3.

**CHÚ Ý:** Khi bạn chọn **DCI-P3** làm không gian màu, độ chói của đèn nền mặc định là 48 cd/m<sup>2</sup> (thông thường). Bạn có thể tự điều chỉnh độ chói của đèn nền bằng cách sử dụng chức năng **Brightness (Độ sáng)** dưới mục **Brightness/ Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)** trong menu OSD.

- **Custom Color (Màu Tùy Chỉnh):** Cho phép bạn tự điều chỉnh các cài đặt màu.

Sử dụng nút  và  để điều chỉnh ba giá trị màu (R, G, B) và tạo ra tùy chỉnh màu cài đặt trước của riêng bạn.

---

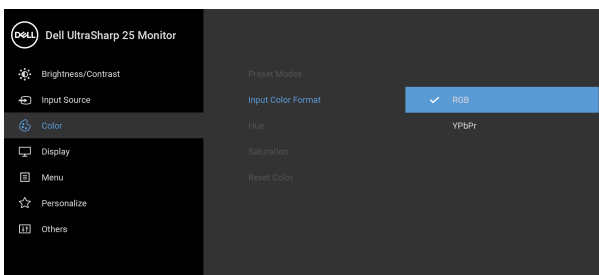


## Input Color Format (Định Dạng Màu Đầu Vào)



Cho phép bạn thiết lập chế độ đầu vào video sang:

- **RGB**: Chọn tùy chọn này nếu màn hình của bạn được kết nối với máy tính (hoặc đầu đa phương tiện) bằng cáp USB Type-C, DisplayPort hoặc HDMI.
- **YPbPr**: Chọn tùy chọn này nếu đầu phát của bạn chỉ hỗ trợ đầu ra YPbPr.

Nhấp vào nút  để xác nhận chọn.





## Hue (Màu sắc)

Tính năng này có thể thay đổi màu của hình ảnh video sang màu xanh lá cây hoặc màu tím. Được sử dụng để điều chỉnh tông màu nhẹ nhàng theo mong muốn. Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh màu từ '0' đến '100'.

**CHÚ Ý:** Chỉnh **Hue (Màu sắc)** chỉ có khi bạn chọn chế độ cài đặt trước **Movie (Phim)** hoặc **Game (Trò chơi)**.

## Saturation (Độ bão hòa)

Tính năng này có thể điều chỉnh độ bão hòa màu của hình ảnh video. Sử dụng  hoặc  để điều chỉnh độ bão hòa từ '0' đến '100'.

**CHÚ Ý:** **Saturation (Độ bão hòa)** chỉ có khi bạn chọn chế độ cài đặt trước **Movie (Phim)** hoặc **Game (Trò chơi)**.

## Reset Color (Đặt Lại Màu)

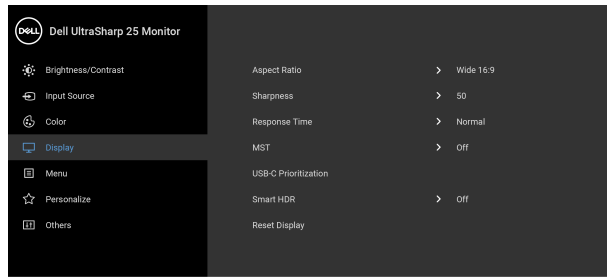
Đặt lại cài đặt màu của màn hình của bạn về cài đặt gốc.





## Display (Hiển Thị)

Sử dụng menu **Display (Hiển thị)** để điều chỉnh ảnh.



### Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình)

Điều chỉnh tỷ lệ hình ảnh sang **Wide 16:9 (Rộng 16:9)**, **Auto Resize (Kích Cỡ Tự Động)** hoặc **4:3**.

### Sharpness (Độ Nét)

Tính năng này có thể làm cho hình ảnh trông sắc nét hơn hoặc mềm hơn.

Sử dụng hoặc để điều chỉnh độ nét từ '0' đến '100'.

### Response Time (Thời Gian Phản Hồi)

Cho phép bạn đặt **Response Time (Thời Gian Phản Hồi)** sang **Normal (Bình thường)** hoặc **Fast (Nhanh)**.

### MST

Truyền Phát Đa Luồng DisplayPort. Cài đặt mặc định là **Off (Tắt)**. Để bật MST (ra DP), Chọn **On (Bật)**.

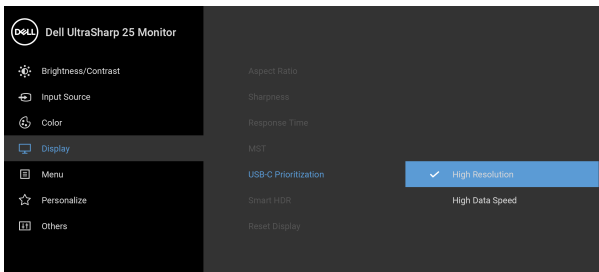
**CHÚ Ý:** Khi cáp kết nối máy tính DisplayPort/USB Type-C và cáp kết nối thiết bị ngoại vi DP được kết nối, màn hình sẽ tự động đặt MST sang **On (Bật)**. Hành động này chỉ được thực hiện sau khi **Factory Reset (Khôi Phục Cài Đặt Gốc)** hoặc **Reset Display (Cài Đặt Lại Hiển Thị)** được chọn.



---

## USB-C Prioritization (Ưu tiên USB-C)

Cho phép bạn chỉ định mức độ ưu tiên để truyền dữ liệu với độ phân giải cao (**High Resolution (Độ phân giải cao)**) hoặc tốc độ cao (**High Data Speed (Tốc độ dữ liệu cao)**) khi sử dụng cổng USB Type-C/DisplayPort.



---

## Smart HDR (HDR thông minh)

Tính năng Smart HDR (HDR thông minh) (High Dynamic Range) tăng cường công suất hiển thị bằng cách điều chỉnh độ tương phản tối ưu và phạm vi màu và độ sáng tương tự như hình ảnh thực. Cài đặt mặc định là **Off (Tắt)**. Bạn có thể đặt chế độ **Smart HDR (HDR thông minh)** sang:

- **Desktop (Máy tính bàn)**: Thích hợp để sử dụng màn hình với máy tính bàn.
- **Movie HDR (HDR Phim)**: Thích hợp cho việc phát lại nội dung video HDR.
- **Game HDR (HDR Game)**: Thích hợp để chơi các trò chơi tương thích với HDR. Hiển thị cảnh thực tế hơn và làm cho trải nghiệm chơi game sống động và vui vẻ.
- **DisplayHDR**: Tương thích với tiêu chuẩn DisplayHDR 400.

**CHÚ Ý:** Khi màn hình đang xử lý nội dung HDR, **Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)** và **Brightness (Độ sáng)** sẽ bị vô hiệu.

---

## Reset Display (Cài Đặt Lại Hiển Thị)

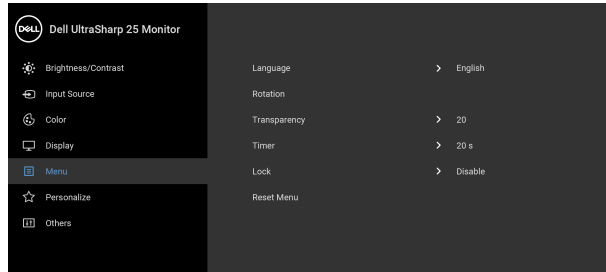
Đặt lại cả các cài đặt màn hình về giá trị cài đặt trước của nhà máy.





## Menu

Chọn tùy chọn này để điều chỉnh các cài đặt của OSD, chẳng hạn như, các ngôn ngữ của OSD, số thời gian menu vẫn còn trên màn hình, và vân vân.



### Language (Ngôn ngữ)

Đặt màn hình hiển thị OSD về một trong tám ngôn ngữ (Tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, Pháp, Đức, Bồ Đào Nha, Nga, Tiếng Trung Quốc, hay Nhật Bản).

### Rotation (Xoay)

Xoay OSD 90 độ ngược chiều kim đồng hồ và theo chiều kim đồng hồ. Bạn có thể điều chỉnh menu theo [Xoay Màn Hình](#) của bạn.

### Transparency (Độ trong suốt)

Chọn tùy chọn này để thay đổi độ trong suốt của menu bằng cách sử dụng các nút và (tối thiểu 0 / tối đa 100).

### Timer (Hẹn giờ)

Đặt độ dài thời gian OSD sẽ vẫn hoạt động sau khi bạn nhấn nút lần cuối.

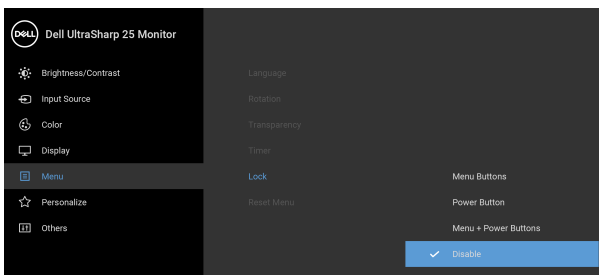
Sử dụng hoặc để điều chỉnh thanh trượt với mức tăng là 1 giây, từ 5 đến 60 giây.





## Lock (Khóa)

Khi các nút điều khiển trên màn hình bị khóa, bạn có thể ngăn mọi người truy cập vào phần điều khiển. Nó cũng ngăn chặn việc ngẫu nhiên kích hoạt nhiều màn hình ở thiết lập cạnh nhau.



- **Menu Buttons (Nút Menu):** Tất cả các nút chức năng/Menu (ngoại trừ nút Nguồn) đều bị khóa và người dùng không thể truy cập.
- **Power Button (Nút Nguồn):** Chỉ nút Nguồn bị khóa và người dùng không thể truy cập.
- **Menu + Power Buttons (Nút Menu + Nguồn):** Cả nút chức năng/Menu và Nguồn đều bị khóa và người dùng không thể truy cập.

Cài đặt mặc định là **Disable (Đóng)**.

Cách khóa khác [với các nút chức năng/Menu]: Bạn cũng có thể nhấn và giữ nút chức năng/Menu bên cạnh nút Nguồn trong 4 giây để đặt các tùy chọn khóa.

**CHÚ Ý:** Để mở khóa (các) nút, nhấn và giữ nút chức năng/Menu bên cạnh nút Nguồn trong 4 giây.

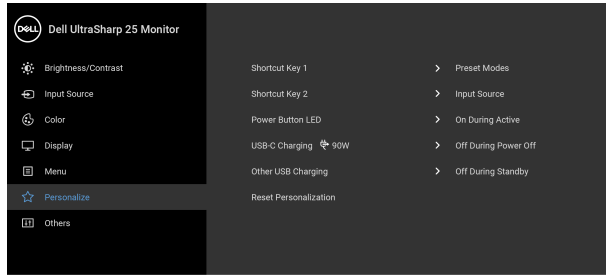
## Reset Menu (Đặt Lại Menu)

Đặt lại cả các cài đặt OSD về giá trị cài đặt trước của nhà máy.





## Personalize (Cá nhân hóa)



### Shortcut Key 1 (Phím tắt 1)

### Shortcut Key 2 (Phím tắt 2)

Cho phép bạn chọn một tính năng từ **Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)**, **Brightness/Contrast (Độ sáng/Độ tương phản)**, **Input Source (Nguồn Đầu Vào)**, **Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình)**, **Smart HDR (HDR thông minh)**, hoặc **Rotation (Xoay)** và đặt nó làm phím tắt.

### Power Button LED (Đèn LED Nút Nguồn)

Cho phép bạn đặt **Bật** hoặc **Tắt** đèn LED nguồn để tiết kiệm năng lượng.

### USB-C Charging 90W (Sạc USB-C 90 W)

Cho phép bạn **bật** hoặc **tắt** chức năng **Always On USB Type-C Charging (Sạc Luôn bật USB Type-C)** trong chế độ **Tắt nguồn màn hình**?

### Other USB Charging (Sạc USB khác)

Cho phép bạn **bật** hoặc **tắt** chức năng sạc cổng kết nối thiết bị ngoại vi USB Type-A và USB Type-C trong chế độ **chờ màn hình**.

**CHÚ Ý:** Tùy chọn này chỉ khả dụng khi rút cáp USB Type-C (Cổng kết nối máy tính). Nếu cáp USB Type-C được kết nối, **Other USB Charging (Sạc USB khác)** tuân theo trạng thái nguồn cắm USB và không thể truy cập tùy chọn này.

### Reset Personalization (Đặt lại Cá nhân hóa)

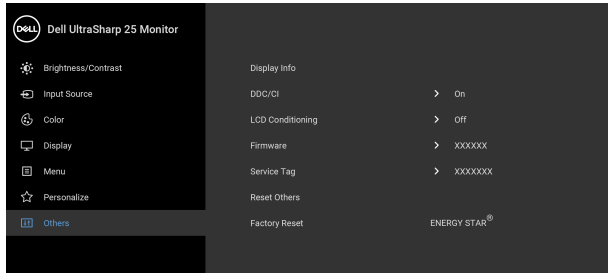
Đặt lại tất cả các cài đặt dưới menu **Personalize (Cá nhân hóa)** về giá trị cài đặt trước của nhà máy.





## Others (Khác)

Chọn tùy chọn này để điều chỉnh cài đặt OSD, như **DDC/CI**, **LCD Conditioning (Điều Tiết LCD)**, và v.v.

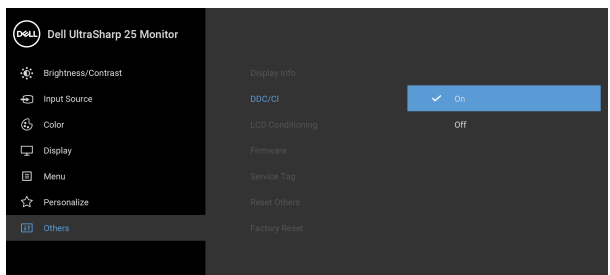


## Display Info (Thông tin hiển thị)

Hiển thị phần cài đặt hiện tại của màn hình.

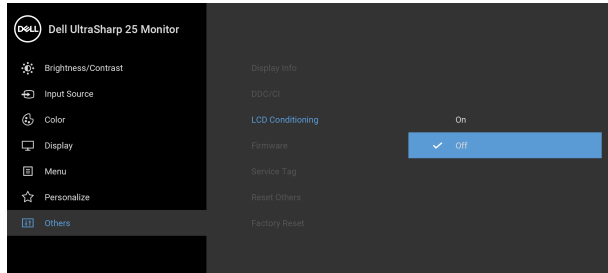
### DDC/CI

**DDC/CI** (Kênh Dữ Liệu Hiển Thị/Giao Diện Lệnh) cho phép bạn giám sát các thông số màn hình (độ sáng, cân bằng màu, và v.v) có thể được điều chỉnh qua phần mềm trên máy tính của bạn. Bạn có thể tắt tính năng này bằng cách chọn **Off (Tắt)**. Bật tính năng này để có trải nghiệm người dùng tốt nhất và có hiệu suất tối ưu cho màn hình của bạn.



## LCD Conditioning (Điều Tiết LCD)

Giúp giảm bớt hiện tượng lưu ảnh. Tùy thuộc vào mức độ của hiện tượng lưu ảnh, chương trình có thể mất một lúc để chạy. Bạn có thể bật tính năng này bằng cách chọn **On (Bật)**.



## Firmware (Phần mềm)

Hiển thị phần mềm vi chương trình của màn hình.

## Service Tag (Thẻ dịch vụ)

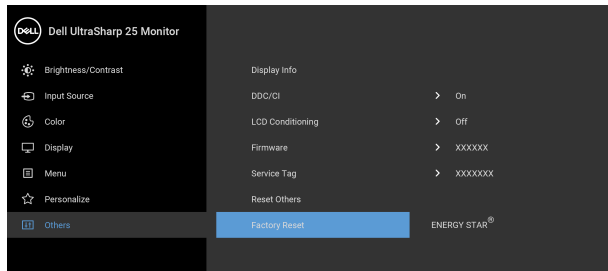
Hiển thị thẻ dịch vụ của màn hình. Chuỗi này được yêu cầu khi bạn cần hỗ trợ qua điện thoại, kiểm tra tình trạng bảo hành, cập nhật trình điều khiển trên trang web của Dell, v.v.

## Reset Others (Đặt lại khác)

Đặt lại tất cả các cài đặt mục trong menu **Others (Khác)** về giá trị cài đặt trước của nhà máy.

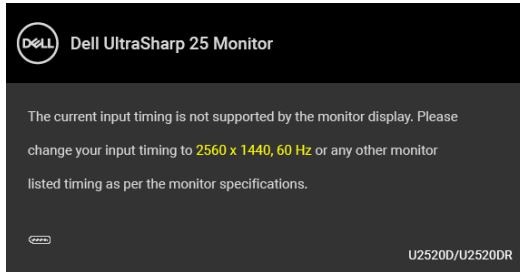
## Factory Reset (Khôi Phục Cài Đặt Gốc)

Khôi phục các giá trị đặt sẵn về cài đặt mặc định của nhà máy. Đây cũng là các cài đặt về kiểm tra ENERGY STAR®.



## Thông báo cảnh báo OSD

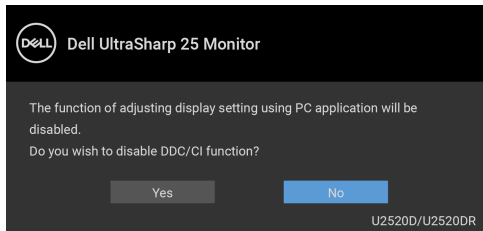
Khi màn hình không hỗ trợ chế độ độ phân giải cụ thể nào đó, bạn sẽ thấy có thông báo sau:



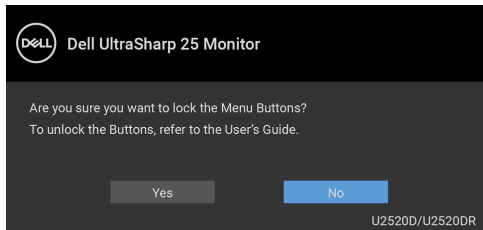
Điều này có nghĩa là màn hình không thể đồng bộ với các tín hiệu mà nó nhận được từ máy tính. Xem [Thông số màn hình](#) để biết phạm vi tần số ngang và dọc mà màn hình này có thể xử lý được. Chế độ khuyên dùng là 2560 x 1440.

**CHÚ Ý:** Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

Bạn sẽ thấy thông báo sau trước khi chức năng **DDC/CI** bị tắt:



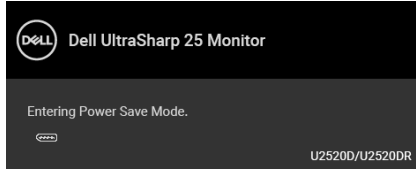
Bạn sẽ thấy thông báo sau trước khi chức năng **Lock (Khóa)** được kích hoạt:



**CHÚ Ý:** Thông báo này có thể hơi khác tùy theo thiết lập được chọn.



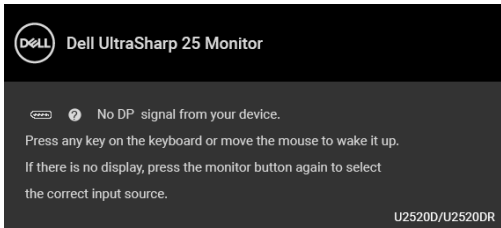
Khi màn hình vào chế độ tiết kiệm điện, thông báo sau sẽ xuất hiện:



Bật máy tính và đánh thức màn hình để truy cập vào **OSD**.

**CHÚ Ý:** Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

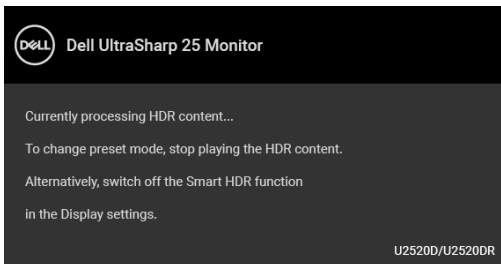
OSD chỉ hoạt động trong chế độ hoạt động bình thường. Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút nguồn trong chế độ Hoạt động-tắt, thông báo sau sẽ xuất hiện tùy thuộc vào đầu vào được chọn:



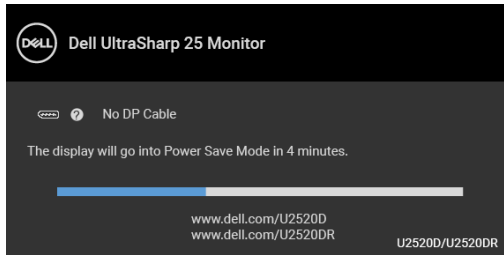
Bật máy tính và màn hình để tiếp cận chế độ **OSD**.

**CHÚ Ý:** Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

Khi **Smart HDR (HDR thông minh)** được kích hoạt và bạn muốn thay đổi chế độ cài đặt trước, thông báo sau xuất hiện:

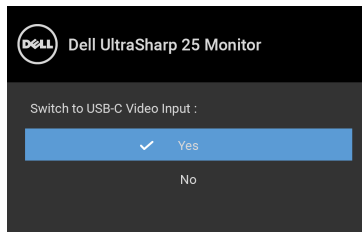


Nếu đầu vào USB Type-C, DisplayPort hoặc HDMI được chọn và cáp tương ứng không được kết nối, một hộp thoại nổi như hình dưới đây sẽ xuất hiện.

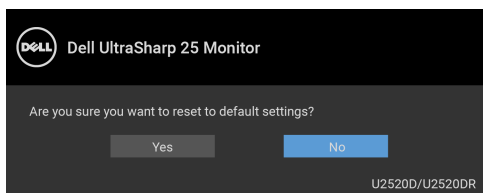


**CHÚ Ý:** Thông báo này có thể hơi khác tùy theo tín hiệu đầu vào được kết nối.

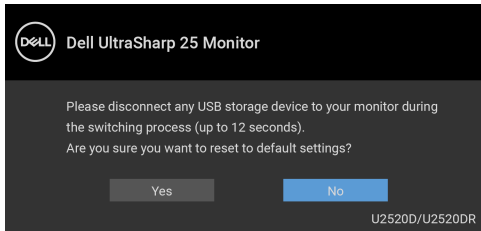
Khi màn hình ở dưới đầu vào DP/HDMI và cáp USB Type-C được kết nối với máy tính xách tay hỗ trợ Chế độ thay thế DP, nếu **Auto Select for USB-C (Tự Động Chọn cho USB-C)** được bật, một thông báo sau sẽ xuất hiện:



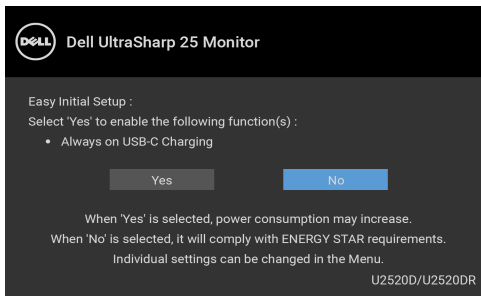
Khi **Factory Reset (Khôi Phục Cài Đặt Gốc)** được chọn, thông báo sau sẽ xuất hiện:



Khi chức năng **MST** được bật và **USB-C Prioritization (Ưu tiên USB-C)** được đặt thành **High Resolution (Độ phân giải cao)**, nếu như **Factory Reset (Khôi Phục Cài Đặt Gốc)** được chọn, thông báo sau xuất hiện:



Khi **Yes (Có)** được chọn, thông báo sau sẽ xuất hiện:



Xem [Xử lý sự cố](#) để biết thêm thông tin.

## Cài đặt độ phân giải tối đa

Để đặt độ phân giải tối đa cho màn hình:

Trong Windows<sup>®</sup> 7, Windows<sup>®</sup> 8, và Windows<sup>®</sup> 8.1:

1. Chỉ với Windows<sup>®</sup> 8 và Windows<sup>®</sup> 8.1, chọn ô Màn hình nền để chuyển sang màn hình nền cổ điển.
2. Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Độ Phân Giải Màn Hình**.
3. Nhấp vào danh sách thả Xuống của **Độ Phân Giải Màn Hình** và chọn **2560 x 1440**.
4. Nhấp vào **OK**.

Trong Windows<sup>®</sup> 10:

1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Cài đặt màn hình**.
2. Nhấp vào **Thiết lập hiển thị nâng cao**.





3. Nhấp vào danh sách của **Độ phân giải** và chọn **2560 x 1440**.

4. Nhấp vào **Áp dụng**.

Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn 2560 x 1440, bạn có thể cần phải cập nhật trình điều khiển đồ họa của bạn. Tùy thuộc vào máy tính của bạn, hãy hoàn thành một trong các bước sau đây:

Nếu bạn có máy tính để bàn hoặc máy tính xách tay Dell:

- Đi đến <http://www.dell.com/support>, nhập thẻ dịch vụ, và tải về trình điều khiển mới nhất cho các đồ họa của bạn.

Nếu máy tính của bạn không phải là máy Dell (di động hoặc để bàn):

- Đi đến trang web hỗ trợ cho máy tính của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.
- Đi đến trang web các đồ họa của bạn và tải về các trình điều khiển đồ họa mới nhất.

## **Yêu cầu để xem hoặc phát lại nội dung HDR**

### **(1) qua Ultra BluRay DVD hoặc bảng điều khiển trò chơi**

Đảm bảo đầu DVD và bảng điều khiển trò chơi có khả năng phát HDR, ví dụ như Panasonic DMP-UB900, x-Box One S, PS4 Pro. Tải xuống và cài đặt trình điều khiển card đồ họa thích hợp (cho các ứng dụng PC), xem bên dưới.

### **(2) qua PC**

Đảm bảo card đồ họa được sử dụng có khả năng phát HDR, ví dụ HDMI2.0a (với tùy chọn HDR) tuân thủ và trình điều khiển đồ họa HDR được cài đặt. Phải sử dụng ứng dụng phát có khả năng HDR, ví dụ như ứng dụng Cyberlink PowerDVD 17, Windows 10 Movies and TV.

Ví dụ như Dell XPS8910, Alienware Aurora R5, đi kèm với các card đồ họa dưới đây.

Trình điều khiển đồ họa Dell có hỗ trợ HDR: Tham khảo trang hỗ trợ của Dell để tải xuống trình điều khiển đồ họa mới nhất hỗ trợ phát HDR cho PC/ Notebook của bạn.

Nvidia

Card đồ họa Nvidia có khả năng HDR: GTX1070, GTX1080, P5000, P6000, v.v. Để có đầy đủ các loại card đồ họa Nvidia có khả năng HDR, hãy tham khảo trang web của Nvidia [www.nvidia.com](http://www.nvidia.com).

Trình điều khiển hỗ trợ chế độ Phát Lại Toàn Màn Hình (ví dụ: trò chơi PC, trình phát UltraBluRay), HDR trên Hệ điều hành Win 10 Redstone 2: 381.65 hoặc các phiên bản cao hơn.



## AMD

Card đồ họa AMD có khả năng HDR: RX480, RX470, RX460, WX7100, WX5100, WX4100, v.v. Để có đầy đủ các loại card đồ họa AMD có khả năng HDR, hãy tham khảo [www.amd.com](http://www.amd.com). Kiểm tra thông tin hỗ trợ trình điều khiển HDR và tải xuống trình điều khiển mới nhất từ [www.amd.com](http://www.amd.com).

Intel (Đồ họa tích hợp Integrated)

Hệ thống có khả năng HDR: CannonLake hoặc mới hơn

Đầu phát HDR phù hợp: Ứng dụng Windows 10 Movies and TV

Hệ điều hành hỗ trợ HDR: Windows 10 Redstone 3

Trình điều khiển hỗ trợ HDR: truy cập [downloadcenter.intel.com](http://downloadcenter.intel.com) để có trình điều khiển HDR mới nhất

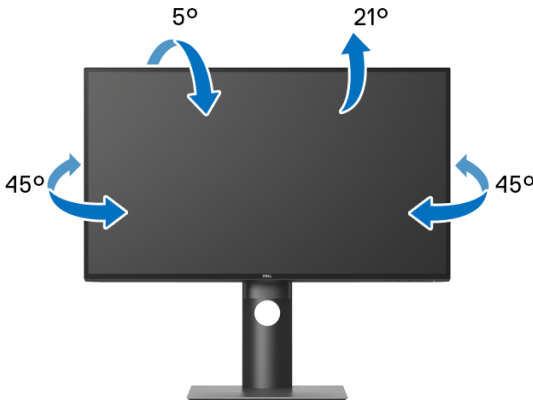
- CHÚ Ý:** Phát lại HDR qua hệ điều hành (ví dụ: phát lại HDR trong cửa sổ trong máy tính để bàn) yêu cầu Win 10 Redstone 2 trở lên với các ứng dụng trình phát thích hợp, ví dụ PowerDVD17. Phát lại nội dung được bảo vệ sẽ yêu cầu phần mềm DRM và/hoặc phần cứng thích hợp, ví dụ như Microsoft Playready™. Tham khảo trang web của Microsoft để biết thông tin hỗ trợ HDR.

## Sử dụng nghiêng, xoay và kéo thẳng

- CHÚ Ý:** Các hướng dẫn sau đây chỉ được dùng để lắp chân đế đi kèm với màn hình của bạn. Nếu bạn lắp chân đế mua từ nguồn khác, hãy làm theo các hướng dẫn lắp đặt đi kèm với chân đế đó.

### Nghiêng, xoay

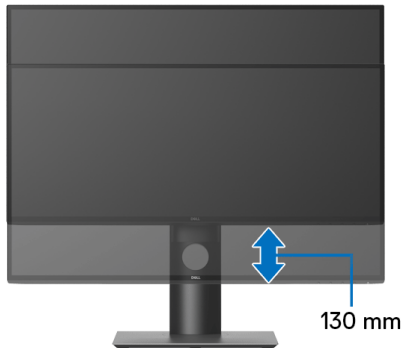
Với chân đế được lắp vào màn hình, bạn có thể nghiêng và xoay màn hình để có góc nhìn thoải mái nhất.



**CHÚ Ý:** Chân đế không được lắp đặt tại nhà máy khi được vận chuyển.

### Kéo thẳng

**CHÚ Ý:** Chân đế kéo thẳng đến 130 mm. Hình dưới đây minh họa cách kéo thẳng chân đế.



### Xoay màn hình

Trước khi xoay màn hình, phải kéo thẳng màn hình hoàn toàn (**Kéo thẳng**) và nghiêng hoàn toàn để tránh va vào cạnh dưới của màn hình.



## Xoay theo chiều kim đồng hồ



## Xoay ngược chiều kim đồng hồ




**CHÚ Ý:** Để sử dụng chức năng Xoay Hiển Thị (giao diện Phong cảnh ngược với Chân dung) với máy tính Dell, bạn cần có trình điều khiển đồ họa cập nhật không kèm theo màn hình này. Để tải về trình điều khiển đồ họa, đi đến [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support) và xem phần Tải xuống của Trình điều khiển Video để có các bản cập nhật trình điều khiển mới nhất.



 **CHÚ Ý:** Khi ở trong Chế Độ Giao Diện Chân Dung, bạn có thể gặp hiện tượng suy giảm hiệu suất trong các ứng dụng đồ họa chuyên sâu (Chơi game 3D và vv).

## Điều chỉnh cài đặt hiển thị xoay cho hệ thống của bạn

Sau khi bạn đã xoay màn hình, cần phải hoàn thành các bước dưới đây để điều chỉnh Cài Đặt Hiển Thị Xoay cho hệ thống của bạn.

 **CHÚ Ý:** Nếu bạn đang sử dụng màn hình với máy tính không phải là máy Dell, thì bạn cần phải đi đến trang web trình điều khiển đồ họa hoặc trang web của nhà sản xuất máy tính của bạn để biết thông tin về việc xoay 'nội dung' trên màn hình của bạn.

Để điều chỉnh Cài Đặt Hiển Thị Xoay:

1. Nhấp chuột phải vào màn hình nền, nhấp **Thuộc tính**.
2. Chọn tab **Thiết đặt** và nhấp vào **Chuyên sâu**.
3. Nếu bạn có card đồ họa ATI, chọn tab **Xoay** và đặt kiểu xoay ưa thích.
4. Nếu bạn có các đồ họa nVidia, nhấp vào tab **nVidia**, ở cột tay trái, chọn **NVRotate**, sau đó chọn kiểu xoay ưa thích.
5. Nếu bạn có các đồ họa Intel<sup>®</sup>, chọn tab đồ họa **Intel**, nhấp vào **Thuộc Tính Đồ Họa**, chọn tab **Xoay**, sau đó chọn kiểu xoay ưa thích.

 **CHÚ Ý:** Nếu bạn không nhìn thấy tùy chọn xoay hoặc nó không hoạt động tốt, đi đến [www.dell.com/support](http://www.dell.com/support) và tải về trình điều khiển mới nhất cho các đồ họa của bạn.



# Xử lý sự cố

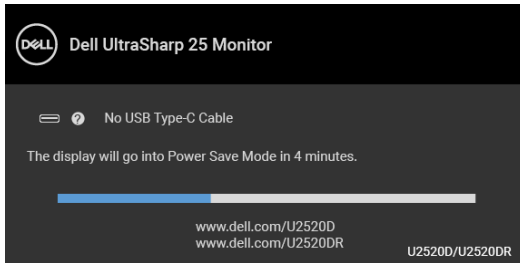
**⚠ CẢNH BÁO:** Trước khi bắt đầu bất kỳ quy trình nào trong phần này, hãy làm theo [Hướng dẫn về an toàn](#).

## Tự kiểm tra

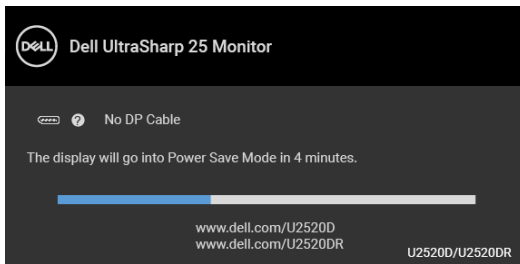
Màn hình của bạn có tính năng tự kiểm tra cho phép bạn kiểm tra xem màn hình của bạn có hoạt động tốt hay không. Nếu màn hình và máy tính của bạn được kết nối đúng cách nhưng màn hình vẫn tối, chạy tự kiểm tra màn hình bằng cách thực hiện các bước sau:

1. Tắt cả máy tính và màn hình.
2. Ngắt kết nối cáp video khỏi phía sau máy tính.
3. Bật màn hình.

Hộp thoại nổi sẽ xuất hiện trên màn hình (trên nền đen), nếu màn hình không nhận biết được tín hiệu video và đang hoạt động tốt. Trong khi ở chế độ tự kiểm tra, đèn LED vẫn có màu trắng. Ngoài ra, tùy thuộc vào đầu vào được chọn, một trong các hộp thoại được hiển thị dưới đây sẽ tiếp tục cuộn qua màn hình.

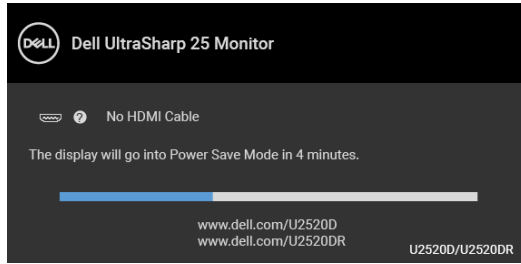


hoặc



hoặc





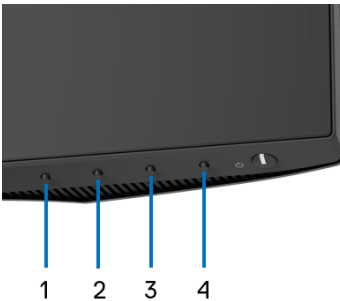
4. Hộp này cũng xuất hiện trong khi hệ thống hoạt động bình thường, nếu cáp video bị ngắt kết nối hoặc bị hỏng.
5. Tắt màn hình của bạn và kết nối lại cáp video; sau đó bật cả máy tính và màn hình.

Nếu màn hình của bạn vẫn trống sau khi đã sử dụng các bước trước đó, hãy kiểm tra bộ điều khiển video và máy tính, do màn hình của bạn vẫn hoạt động tốt.

## Chẩn đoán tích hợp

Màn hình của bạn có công cụ chẩn đoán tích hợp giúp xác định sự bất thường của màn hình bạn đang gặp phải là do vấn đề của màn hình, hoặc do máy tính và cạc video.

**CHÚ Ý:** Bạn có thể chạy chẩn đoán tích hợp chỉ khi cáp video được rút bỏ và màn hình đang ở chế độ tự kiểm tra.



Để chạy chẩn đoán tích hợp:

1. Đảm bảo màn hình sạch sẽ (không có bụi trên bề mặt màn hình).
2. Nhấn và giữ **Nút 4** trong khoảng 4 giây cho đến khi một menu nổi lên.



- Sử dụng **Nút 1** hoặc **Nút 2** để chọn công cụ chẩn đoán và sử dụng **Nút 3** để xác nhận. Một mẫu kiểm tra màu xám xuất hiện ở đầu chương trình chẩn đoán.
- Cẩn thận kiểm tra bất thường của màn hình.
- Nhấn **Nút 1** một lần nữa để thay đổi các mẫu kiểm tra.
- Lặp lại bước 4 và 5 để kiểm tra màn hình hiển thị trong màn hình màu đỏ, màu xanh lá cây, xanh dương, đen, trắng, và màn hình văn bản.
- Nhấn **Nút 1** để kết thúc chương trình chẩn đoán.

## Sạc Luôn bật USB Type-C

Màn hình cho phép bạn sạc máy tính xách tay hoặc thiết bị di động qua cáp USB Type-C ngay cả khi màn hình tắt. Xem [USB-C Charging 90W \(Sạc USB-C 90 W\)](#) để biết thêm thông tin.

Bạn có thể xác minh bản sửa đổi vi chương trình hiện tại trong [Firmware \(Phần mềm\)](#). Nếu điều này không có sẵn, hãy truy cập trang web hỗ trợ tải xuống của Dell để lấy bộ cài ứng dụng mới nhất (**Monitor Firmware Update Utility.exe**) và tham khảo Hướng Dẫn Sử Dụng Hướng dẫn cập nhật vi chương trình: [www.dell.com/U2520D](http://www.dell.com/U2520D) hoặc [www.dell.com/U2520DR](http://www.dell.com/U2520DR).

## Vấn đề thường gặp

Bảng sau có các thông tin chung về các vấn đề bạn thường gặp phải với màn hình và các giải pháp có thể áp dụng:

Các triệu chứng thường gặp	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải pháp có thể thực hiện
Không có video/ đèn LED nguồn tắt	Không có ảnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách.</li> <li>Đảm bảo ổ cắm điện hoạt động tốt bằng cách sử dụng thiết bị điện khác.</li> <li>Đảm bảo nút nguồn được nhấn hết cỡ.</li> <li>Đảm bảo phải chọn đúng nguồn được chọn qua menu <a href="#">Input Source (Nguồn Đầu Vào)</a>.</li> </ul>





Không có video / đèn LED nguồn bật	Không có ảnh hoặc không có độ sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tăng điều khiển độ sáng và độ tương phản qua OSD.</li> <li>Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình.</li> <li>Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.</li> <li>Chạy chẩn đoán tích hợp.</li> <li>Đảm bảo phải chọn đúng nguồn vào qua menu <b>Input Source (Nguồn Đầu Vào)</b>.</li> </ul>
Lấy Nét Kém	Hình ảnh bị mờ, lóa hoặc bóng mờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bỏ các cáp video nối dài.</li> <li>Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> <li>Thay đổi độ phân giải video về đúng tỷ lệ khung hình.</li> </ul>
Video bị rung/động	Ảnh lượn sóng hoặc chuyển động nhẹ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> <li>Kiểm tra các yếu tố môi trường.</li> <li>Đặt lại vị trí màn hình và thử ở phòng khác.</li> </ul>
Thiếu Điểm Ảnh	Màn hình LCD có các đốm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tắt-bật lại nguồn.</li> <li>Điểm ảnh mà bị tắt vĩnh viễn là khiếm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD.</li> <li>Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD, xem trang web Hỗ trợ Dell tại: <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</li> </ul>
Điểm ảnh bị bám	Màn hình LCD có các đốm sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tắt-bật lại nguồn.</li> <li>Điểm ảnh mà bị tắt vĩnh viễn là khiếm khuyết tự nhiên có thể xảy ra trong công nghệ LCD.</li> <li>Để biết thêm thông tin về Chính Sách Điểm Ảnh Và Chất Lượng Màn Hình LCD, xem trang web Hỗ trợ Dell tại: <a href="http://www.dell.com/support/monitors">http://www.dell.com/support/monitors</a>.</li> </ul>



Vấn Đề Về Độ Sáng	Ảnh mờ hoặc quá sáng	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> <li>• Điều chỉnh điều khiển độ sáng và độ tương phản qua OSD.</li> </ul>
Méo Hình	Màn hình không được cân giữa chính xác	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> </ul>
Đường Kẻ Ngang/Dọc	Màn hình có một hoặc nhiều đường kẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> <li>• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình và xác định xem các đường kẻ này có trong chế độ tự kiểm tra không.</li> <li>• Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.</li> <li>• Chạy chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>
Vấn Đề Về Đồng Bộ	Màn hình bị xô lệch hoặc có vẻ như bị rách	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> <li>• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem màn hình xô lệch có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không.</li> <li>• Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.</li> <li>• Khởi động lại máy tính trong chế độ an toàn.</li> </ul>
Các Vấn Đề Liên Quan Đến An Toàn	Dấu hiệu có thể nhìn thấy khói hoặc lửa	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Không thực hiện bất kỳ bước xử lý sự cố nào.</li> <li>• Liên hệ với Dell ngay.</li> </ul>
Các Vấn Đề Chập Chờn	Chập chờn khi bật và tắt màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách.</li> <li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li> <li>• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình để xác định xem các vấn đề chập chờn có xuất hiện trong chế độ tự kiểm tra không.</li> </ul>



Thiếu Màu	Ảnh thị thiếu màu	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tiến hành kiểm tra tính năng tự kiểm tra màn hình.</li> <li>• Đảm bảo cáp video nối màn hình và máy tính được nối chặt và đúng cách.</li> <li>• Kiểm tra chân đầu nối cáp video xem có bị cong hoặc hỏng không.</li> </ul>
Sai Màu	Màu ảnh không tốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thay đổi cài đặt của <b>Preset Modes (Chế Độ Cài Đặt Trước)</b> trong OSD menu <b>Color (Màu)</b> tùy thuộc vào ứng dụng.</li> <li>• Điều chỉnh giá trị R/G/B trong <b>Custom Color (Màu Tùy Chỉnh)</b> trong OSD menu <b>Color (Màu)</b>.</li> <li>• Thay đổi <b>Input Color Format (Định Dạng Màu Đầu Vào)</b> sang PC RGB hoặc YPbPr trong OSD menu <b>Color (Màu)</b>.</li> <li>• Chạy chẩn đoán tích hợp.</li> </ul>
Lưu ảnh từ ảnh tĩnh còn lại trên màn hình trong một thời gian dài	Bóng mờ từ ảnh tĩnh hiển thị xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Luôn sử dụng tính năng Quản Lý Điện để tắt màn hình khi không sử dụng (để biết thêm thông tin, xem <a href="#">Chế Độ Quản Lý Điện</a>).</li> <li>• Ngoài ra, sử dụng bộ bảo vệ màn hình tự động thay đổi.</li> </ul>



## Vấn đề cụ thể theo sản phẩm

Các triệu chứng thường gặp	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải pháp có thể thực hiện
Hình ảnh màn hình quá nhỏ	Hình ảnh được căn giữa vào màn hình, nhưng không phủ khắp khu vực xem	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kiểm tra cài đặt <b>Aspect Ratio (Tỷ Lệ Khung Hình)</b> trong OSD menu <b>Display (Hiển Thị)</b>.</li><li>• Đặt lại màn hình về cài đặt gốc.</li></ul>
Không thể điều chỉnh màn hình với các nút trên bảng điều khiển phía trước	OSD không xuất hiện trên màn hình	<ul style="list-style-type: none"><li>• Tắt màn hình, rút dây nguồn, cắm lại, rồi bật lại màn hình.</li><li>• Kiểm tra xem menu OSD có bị khóa không. Nếu có, nhấn và giữ nút chức năng/Menu cạnh nút Nguồn trong 4 giây để mở khóa (để biết thêm thông tin, xem <a href="#">Lock (Khóa)</a>).</li></ul>
Không có Tín Hiệu Vào khi nhấn các điều khiển người dùng	Không có hình ảnh, đèn LED sáng trắng	<ul style="list-style-type: none"><li>• Kiểm tra nguồn tín hiệu. Đảm bảo máy tính không ở chế độ tiết kiệm điện năng bằng cách di chuyển chuột hoặc nhấn phím bất kỳ trên bàn phím.</li><li>• Kiểm tra xem cáp tín hiệu có được cắm đúng không. Cắm lại cáp tín hiệu nếu cần.</li><li>• Khởi động lại máy tính hoặc đầu video.</li></ul>
Hình ảnh không lấp đầy toàn bộ màn hình	Hình ảnh không lấp đầy chiều cao hoặc chiều rộng của màn hình	<ul style="list-style-type: none"><li>• Do các định dạng video khác nhau (tỷ lệ khung hình) của đĩa DVD, màn hình có thể hiển thị toàn màn hình.</li><li>• Chạy chẩn đoán tích hợp.</li></ul>



Không có video ở cổng HDMI/ DisplayPort/ USB Type-C	Khi kết nối với một số thiết bị dongle/thiết bị kết nối ở cổng, không có video khi rút / cắm cáp Thunderbolt khỏi máy tính xách tay	<ul style="list-style-type: none"> <li>Rút phích cắm cáp HDMI/ DisplayPort/USB Type-C khỏi thiết bị dongle/thiết bị kết nối, sau đó cắm cáp Thunderbolt vào máy tính xách tay. Cắm cáp HDMI/DisplayPort/USB Type-C sau 7 giây.</li> </ul>
---	---	---

## Vấn đề cụ thể với cổng kết nối đa dụng (USB)

Các triệu chứng thường gặp	Vấn Đề Bạn Gặp Phải	Giải pháp có thể thực hiện
Cổng USB không hoạt động	Thiết bị ngoại vi USB không hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra để màn hình của bạn đã được bật.</li> <li>Kết nối lại cáp lên máy tính của bạn.</li> <li>Kết nối các thiết bị ngoại vi USB (kết nối xuống).</li> <li>Tắt rồi bật lại màn hình.</li> <li>Khởi động lại máy tính.</li> <li>Một số thiết bị USB như ổ HDD di động gắn ngoài đòi hỏi có dòng điện cao hơn; kết nối thiết bị trực tiếp vào hệ thống máy tính.</li> </ul>
Cổng USB Type-C không cấp nguồn	Không thể nạp nguồn cho thiết bị ngoại vi USB	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kiểm tra để thiết bị kết nối tuân thủ với thông số kỹ thuật của USB-C. Cổng USB Type-C hỗ trợ USB 2.0 và công suất 90 W.</li> <li>Kiểm tra để bạn sử dụng cáp USB Type-C đi kèm với màn hình của bạn.</li> </ul>



---

Cổng USB 3.0 tốc độ cực nhanh bị chậm

Thiết bị ngoại vi USB 3.0 tốc độ cực nhanh chạy chậm hoặc không chạy chút nào

- Kiểm tra xem máy tính của bạn có chạy được USB 3.0 không.
- Một số máy tính có các cổng USB 3.0, USB 2.0, và USB 1.1. Đảm bảo sử dụng đúng cổng USB.
- Kết nối lại cáp lên máy tính của bạn.
- Kết nối các thiết bị ngoại vi USB (kết nối xuống).
- Khởi động lại máy tính.

---

Thiết bị ngoại vi USB không dây ngừng làm việc khi có thiết bị USB 3.0 được cắm vào

Thiết bị ngoại vi USB không dây đáp ứng chậm hoặc chỉ hoạt động nếu giảm khoảng cách giữa nó và bộ thu của nó

- Tăng khoảng cách giữa các thiết bị ngoại vi USB 3.0 và bộ nhận USB không dây.
  - Đặt bộ thu USB không dây của bạn càng gần các thiết bị ngoại vi USB không dây càng tốt.
  - Sử dụng cáp USB mở rộng để đặt bộ tiếp nhận USB không dây càng xa cổng USB 3.0 càng tốt.
- 



# Phụ lục

## CẢNH BÁO: Hướng dẫn về an toàn

**⚠ CẢNH BÁO:** Sử dụng điều khiển, điều chỉnh, hoặc các bước ngoài những nội dung được quy định trong tài liệu này có thể dẫn đến bị điện giật, nguy cơ về điện, và/hoặc các mối nguy hiểm cơ học khác.

Để biết thông tin về hướng dẫn an toàn, xem Thông tin về an toàn, Môi trường và Quy định (SERI).

## Thông báo FCC (Chỉ Hoa Kỳ) và thông tin quy định khác

Đối với các thông báo FCC và thông tin quy định khác, xem trang web tuân thủ quy định tại [www.dell.com/regulatory\\_compliance](http://www.dell.com/regulatory_compliance).

## Liên hệ với Dell

Đối với khách hàng ở Hoa Kỳ, gọi 800-WWW-DELL (800-999-3355).

**✍ CHÚ Ý:** Nếu bạn không có kết nối Internet, bạn có thể tìm thông tin liên lạc trên hóa đơn mua hàng, phiếu đóng gói, hóa đơn, hoặc danh mục sản phẩm Dell.

Dell cung cấp một số lựa chọn dịch vụ và hỗ trợ qua điện thoại và trực tuyến. Sự sẵn có thay đổi theo quốc gia và sản phẩm, và một số dịch vụ có thể không có trong khu vực của bạn.

- Hỗ trợ kỹ thuật trực tuyến — [www.dell.com/support/monitors](http://www.dell.com/support/monitors)
- Liên hệ Dell — [www.dell.com/contactdell](http://www.dell.com/contactdell)

